

Câu 1 (5 điểm). Giải hệ phương trình sau trên tập số thực $\mathbb{R}$.

$$\begin{cases} x^2 + x^3y - xy^2 + xy - y = 1 \\ x^4 + y^2 - xy(2x-1) = 1 \end{cases}$$

Câu 2 (6 điểm). Cho dãy số (u_n) xác định bởi $\begin{cases} u_1 = m \in \mathbb{R} \\ u_{n+1} = u_n^2 - 2u_n + 2, \forall n \in \mathbb{N}^* \end{cases}$

a) Khi $m = \frac{3}{2}$, chứng minh dãy số có giới hạn hữu hạn và tìm giới hạn đó.

b) Xác định tất cả các giá trị của m để dãy số (u_n) có giới hạn hữu hạn.

Câu 3 (2 điểm). Tìm tất cả các hàm số $f: \mathbb{R} \rightarrow \mathbb{R}$ thỏa mãn điều kiện:

$$f[(x+1)f(y)] = yf[f(x)+1], \quad \forall x, y \in \mathbb{R}.$$

Câu 4 (5 điểm). Cho đường tròn tâm O đường kính AB . Lấy điểm H trên đoạn thẳng AB (H không trùng A, O, B). Đường thẳng qua H vuông góc với AB cắt đường tròn (O) tại C . Đường tròn đường kính CH cắt AC, BC và (O) lần lượt tại D, E và F .

a) Chứng minh rằng các đường thẳng AB, DE và CF đồng quy.

b) Đường tròn tâm C bán kính CH cắt (O) tại P và Q . Chứng minh rằng bốn điểm P, D, E, Q thẳng hàng.

Câu 5 (2 điểm). Cho 167 tập hợp $A_1, A_2, \dots, A_{167}$ có tính chất:

i) $|A_1| + |A_2| + \dots + |A_{167}| = 2004$;

ii) $|A_i| = |A_j| \cdot |A_i \cap A_j|$ với $i, j = 1, 2, \dots, 167$ và $i \neq j$.

Hãy:

a) Chứng minh rằng $|A_i| = 12$ với $i = 1, 2, \dots, 167$.

b) Tính $\left| \bigcup_{i=1}^{167} A_i \right|$.

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1: Chữ kí giám thị số 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN TOÁN LỚP 11 CHUYÊN

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

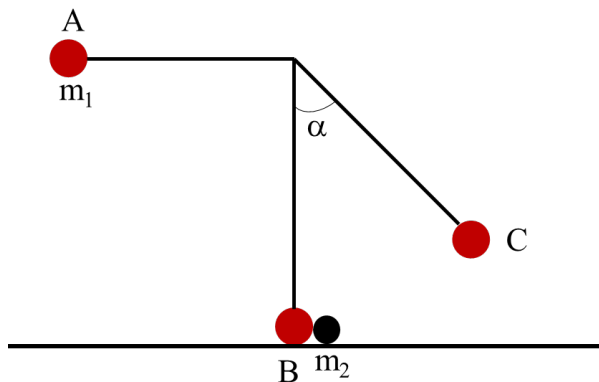
Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (5đ)	$(1) \Leftrightarrow \begin{cases} (x^2 - y) + xy(x^2 - y) + xy = 1 \\ (x^2 - y)^2 + xy = 1 \end{cases}$	1.0
	Đặt $\begin{cases} a = x^2 - y \\ b = xy \end{cases}$. Hệ trở thành: $\begin{cases} a + ab + b = 1 \\ a^2 + b = 1 \end{cases} \quad (*)$ $(*) \Leftrightarrow \begin{cases} a^3 + a^2 - 2a = 0 \\ b = 1 - a^2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a(a^2 + a - 2) = 0 \\ b = 1 - a^2 \end{cases}$ Từ đó ta có: $(a; b) \in \{(0; 1); (1; 0); (-2; -3)\}$	1.0
	Với $(a; b) = (0; 1)$ ta có hệ: $\begin{cases} x^2 - y = 0 \\ xy = 1 \end{cases} \Leftrightarrow x = y = 1$	1.0
	Với $(a; b) = (1; 0)$ ta có hệ: $\begin{cases} x^2 - y = 1 \\ xy = 0 \end{cases} \Leftrightarrow (x; y) \in \{(0; -1); (1; 0); (-1; 0)\}$	1.0
	Với $(a; b) = (-2; -3)$ ta có hệ: $\begin{cases} x^2 - y = -2 \\ xy = -3 \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} y = -\frac{3}{x} \\ x^3 + 2x + 3 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = -\frac{3}{x} \\ (x+1)(x^2 - x + 3) = 0 \end{cases} \Rightarrow x = -1; y = 3$ Kết luận: Hệ phương trình có các nghiệm: $(x; y) \in \{(1; 1); (0; -1); (1; 0); (-1; 0); (-1; 3)\}$	1.0
2 (6 đ)	a) Bằng quy nạp, chứng minh được $u_n \in (1; 2)$ (1)	1.0
	Xét $f(x) = x^2 - 2x + 2, \forall x \in (1; 2)$ $f'(x) = 2x - 2 > 0, \forall x \in (1; 2)$	0.5
	Có $u_2 = u_1^2 - 2u_1 + 2 = \frac{5}{4} < u_1$. Suy ra (u_n) là dãy giảm (2)	1.0
	Từ (1), (2) suy ra $\exists L \in \mathbb{R} : \lim u_n = L \quad (0 < L < 2)$.	
	Chuyển qua giới hạn, được: $L = L^2 - 2L + 2 \Leftrightarrow \begin{cases} L = 1 \text{ (t/m)} \\ L = 2 \text{ (l)} \end{cases}$	1.0
	Vậy $\lim u_n = 1$.	0.5
	b) Xét $f(x) = x^2 - 2x + 2$ $f'(x) = 2x - 2 = 0 \Leftrightarrow x = 1$ $f(x) = x \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = 2 \end{cases}$	0.5

	AB là trục đẳng phương của (O) và đường tròn $(ABED)$	0.5
	DE là trục đẳng phương của $(ABED)$ và đường tròn đường kính CH	0.5
	CF là trục đẳng phương của (O) và đường tròn đường kính CH	0.5
	Suy ra DE, AB và CF đồng quy.	0.5
	b) Gọi M là giao điểm của DE, AB và CF . Ta có PQ là trục đẳng phương của (C) và (O) nên $OC \perp PQ$.	0.5
	Ta cũng dễ thấy $OC \perp DE$.	0.5
	Hơn nữa M chính là tâm đẳng phương của ba đường tròn (C) , (O) và đường tròn đường kính CH . Suy ra PQ đi qua M .	0.5
	Vậy DE, PQ cùng đi qua M và cùng vuông góc với OC nên trùng nhau. Suy ra P, D, E, Q thẳng hàng.	0.5
5 (2 đ)	a) Giả sử $ A_i \cap A_j = k \neq 1$. Suy ra $ A_i = k \cdot A_j , \forall i, j = \overline{1, 167}, i \neq j$ (mâu thuẫn)	0.5
	Do đó $ A_i \cap A_j = 1$ và $ A_i = 12$ với $i, j = 1, 2, \dots, 167$ và i khác j .	0.5
	b) Ta sẽ chứng minh $\left \bigcap_{i=1}^{167} A_i \right = 1$ (*). Thật vậy, xét tập A_1 . Từ $ A_1 \cap A_i = 1$ với $i = 2, \dots, 167$ suy ra mỗi tập $A_2, A_3, \dots, A_{167}$ chứa đúng một phần tử của A_1 . Do $ A_1 = 12$ nên theo nguyên lí Dirichlet thì tồn tại và có thể giả sử là $A_2, \dots, A_{15}$ cùng chứa phần tử a thuộc A_1 . Nếu có $i > 15$ sao cho $a \notin A_i$ thì $ A_i \cap A_j = 1 \Rightarrow A_j \cap (A_i \setminus \{a\}) = 1$. Vậy: $A_j \cap (A_i \setminus \{a\}) = \{b_j\}$ với $j = 2, 3, \dots, 15$ (1). Dễ thấy các b_j là phân biệt nên từ (1) suy ra A_i chứa quá 12 phần tử. Trái với kết luận $ A_i = 12$.	0.5
	Từ (*) và $ A_i \cap A_j = 1, i, j = 1, 2, \dots, 167$ và i khác j suy ra: $\left \bigcup_{i=1}^{167} A_i \right = \left \left(\bigcup_{i=1}^{167} (A_i \setminus \{a\}) \right) \cup \{a\} \right = \left \bigcup_{i=1}^{167} (A_i \setminus \{a\}) \right + \{a\} = 167 \cdot 11 + 1 = 1838.$	0.5

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

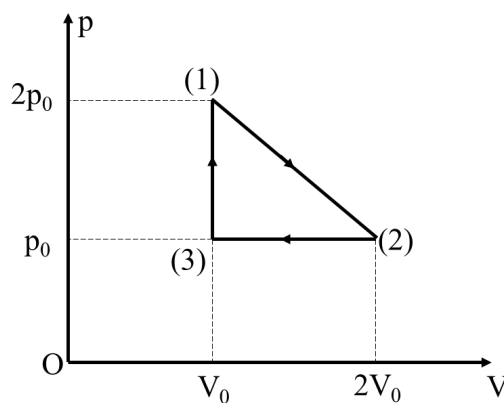
Câu 1 (5 điểm). Quả cầu 1 có khối lượng $m_1 = 0,6\text{kg}$ được treo vào đầu một sợi dây không giãn, khối lượng không đáng kể, có chiều dài $\ell = 2\text{m}$. Kéo căng dây treo quả cầu theo phương nằm ngang rồi thả tay. Khi xuống đến điểm thấp nhất, quả cầu 1 va chạm đàn hồi xuyên tâm với quả cầu 2 có khối lượng $m_2 = 0,4\text{kg}$ đang nằm yên ở mặt sàn nằm ngang. Sau va chạm, quả cầu 1 lên tới điểm cao nhất thì dây treo lệch góc α so với phương thẳng đứng, quả cầu 2 lăn được đoạn đường có chiều dài S theo phương ngang rồi dừng lại. Biết hệ số ma sát giữa quả cầu 2 và mặt sàn nằm ngang là 0,015 và trong sự tương tác giữa hai quả cầu thì lực ma sát tác dụng vào quả cầu 2 là không đáng kể. Coi hai quả cầu là chất điểm và khối lượng của chúng không đổi. Lấy $g = 10\text{m/s}^2$. Tính:



a) vận tốc của quả cầu m_1 ngay trước va chạm.

b) vận tốc của quả cầu m_2 ngay sau va chạm, α và S .

Câu 2 (5 điểm). Một mol khí lí tưởng đơn nguyên tử thực hiện một chu trình (1) – (2) – (3) – (1) như hình vẽ. Biết p_0 , V_0 là các hằng số đã biết; hằng số các khí là R .



1. Trong quá trình lượng khí biến đổi trạng thái từ (1) đến (2), tìm:

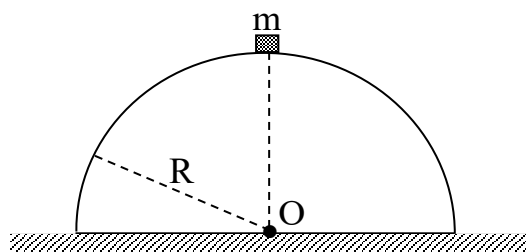
a) biểu thức thể hiện sự phụ thuộc của nhiệt độ T theo thể tích V .

b) nhiệt độ lớn nhất mà lượng khí đạt được.

c) thể tích V^* sao cho nhiệt lượng mà lượng khí nhận được là lớn nhất.

2. Tính công mà lượng khí thực hiện trong quá trình biến đổi trạng thái từ (2) – (3) và cả chu trình.

Câu 3 (5 điểm). Cho một vật nhỏ có khối lượng $m = 5\text{g}$, tích điện $q = +5 \cdot 10^{-4}\text{C}$ và một bán trụ nhẵn, bán kính $R = 45\text{cm}$ đặt cố định trên mặt phẳng ngang. Cho vật trượt không vận tốc đầu từ đỉnh bán trụ. Gọi v là vận tốc của vật khi bắt đầu rời



bán trụ. Bỏ qua mọi lực cản và từ trường Trái đất. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$.

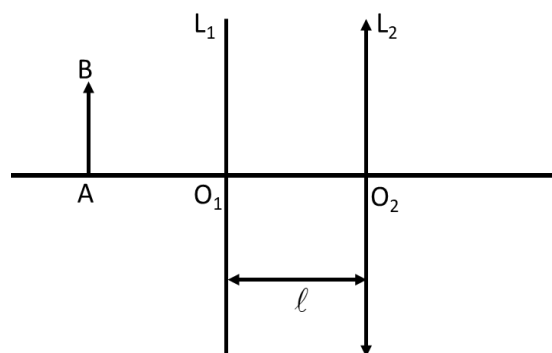
a) Tính v .

b) Đặt hệ vật và bán trụ trong vùng không gian có điện trường đều $\vec{E}$ hướng thẳng đứng từ dưới lên và có độ lớn $E = 45 \text{ V/m}$. Tính v .

Câu 4 (5 điểm).

1. Một vật sáng phẳng, nhỏ AB qua thấu kính L_1 cho ảnh A_1B_1 cùng chiều và cao bằng $\frac{1}{3}$ vật. Giữ nguyên thấu kính L_1 , dịch chuyển vật AB dọc theo trục chính lại gần thấu kính L_1 đoạn 9 cm thì thu được ảnh A_2B_2 cao bằng một nửa vật. Tính tiêu cự f_1 của thấu kính L_1 .

2. Đặt vật sáng phẳng, nhỏ AB cách thấu kính L_1 đoạn d_1 sao cho khi qua thấu kính L_1 (có tiêu cự f_1 tính được ở ý 1) cho ảnh cao bằng $\frac{1}{3}$ vật. Sau thấu kính L_1 đặt thấu kính hội tụ L_2 có tiêu cự $f_2 = 18 \text{ cm}$, đồng trục với thấu kính L_1 và lúc đầu cách thấu kính L_1 đoạn $\ell = 9 \text{ cm}$.



a) Xác định vị trí, tính chất, độ phóng đại của ảnh cuối cùng qua hệ thấu kính?

b) Giữ nguyên vật AB và thấu kính L_1 , dịch chuyển thấu kính L_2 ra xa dần thấu kính L_1 thì ảnh cuối cùng qua hệ thấu kính sẽ dịch chuyển như thế nào?

-----**Hết**-----

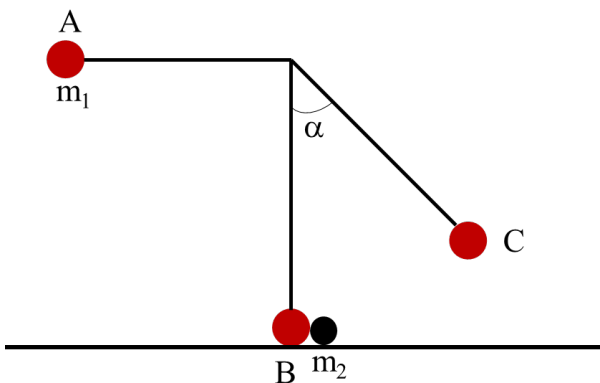
Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1: Chữ kí giám thị số 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN VẬT LÝ LỚP 11 CHUYÊN

(Hướng dẫn chấm gồm 4 trang)

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (5 đ)	Chọn mốc tính thế năng tại mặt sàn nằm ngang qua B a)  Gọi v_1 là vận tốc của quả cầu m_1 ngay trước va chạm	0,25
	Ta có: $m_1 gl = \frac{1}{2} m_1 v_1^2$	0,5
	$\rightarrow v_1 = \sqrt{2gl} = 2\sqrt{10}(\text{m/s})$	0,75
	b) Gọi v_1', v_2' lần lượt là vận tốc của quả cầu m_1, m_2 ngay sau va chạm h là độ cao cực đại mà quả cầu m_1 lên được sau va chạm. Ta có: $\frac{1}{2} m_1 v_1'^2 = m_1 gh \rightarrow v_1'^2 = 2gh = 20h$	0,25
	Do va chạm giữa 2 quả cầu là va chạm đàn hồi nên: $m_1 v_1 = m_1 v_1' + m_2 v_2' \rightarrow 0,6.2\sqrt{5}.\sqrt{2} = 0,6.2\sqrt{5}.\sqrt{2}\sqrt{h} + 0,4v_2'$ $\rightarrow h = \left(\sqrt{2} - \frac{v_2'}{3\sqrt{5}}\right)^2 = 2 - \frac{2\sqrt{2}v_2'}{3\sqrt{5}} + \frac{v_2'^2}{45} \quad (1)$	0,75
	Áp dụng định luật bảo toàn năng lượng: Động năng của quả cầu 1 ngay trước va chạm chuyển hóa thành thế năng của nó ở C và công thực hiện để thắng ma sát của quả cầu 2 khi lăn: $\frac{1}{2} m_1 v_1^2 = m_1 gh + \mu m_2 gS \rightarrow h = 2 - 0,01S \quad (2)$	0,75
	Áp dụng định lý động năng cho quả cầu m_2: $-\frac{1}{2} m_2 v_2'^2 = -\mu m_2 gS \rightarrow S = \frac{v_2'^2}{0,3} \quad (3)$ Thay (3) vào (2): $h = 2 - \frac{v_2'^2}{30} \quad (4)$	0,5
	Thay (4) vào (1): $2 - \frac{2\sqrt{2}v_2'}{3\sqrt{5}} + \frac{v_2'^2}{45} = 2 - \frac{v_2'^2}{30} \Leftrightarrow v_2' = 2,4\sqrt{10}(\text{m/s})$	0,5
	$\rightarrow S = 192(\text{m})$	0,25

	$\rightarrow h = 0,08 = \ell - \ell \cdot \cos \alpha \rightarrow \cos \alpha = 0,96 \rightarrow \alpha \approx 16,26^\circ$	0,5
2 (5 đ)	1. Quá trình (1) – (2): có dạng đoạn thẳng nên $p = aV + b$	0,25
	a) Ở trạng thái 1: $2p_0 = aV_0 + b$, ở trạng thái 2: $p_0 = a2V_0 + b$ $\rightarrow p = -\frac{p_0}{V_0}V + 3p_0$	0,75
	Đối với 1 mol khí: $pV = RT$	0,25
	$\rightarrow T = \frac{pV}{R} = \frac{1}{R}(-\frac{p_0}{V_0}V^2 + 3p_0V)$	0,5
	b) $T_{\max} \Leftrightarrow V = \frac{3p_0}{2\frac{p_0}{V_0}} = \frac{3}{2}V_0$	0,5
	c) Giả sử tại điểm M (có áp suất p, thể tích V, nhiệt độ T) mà nhiệt lượng khí nhận được là lớn nhất Áp dụng nguyên lý I NDLH: $Q_{1M} = \Delta U_{1M} + A'_{1M}$	0,25
	Ta có: $\Delta U_{1M} = \frac{3}{2}R(T - T_1) = \frac{3}{2}RT - \frac{3}{2}RT_1 = \frac{3}{2}pV - 3p_0V_0$ Mà $A'_{1M} = \frac{1}{2}(2p_0 + p)(V - V_0) = p_0V - p_0V_0 + \frac{1}{2}pV - \frac{1}{2}pV_0$	0,5
	Do đó: $Q_{1M} = 2pV - 4p_0V_0 + p_0V - \frac{1}{2}pV_0$ $Q_{1M} = 2(-\frac{p_0}{V_0}V^2 + 3p_0V) - 4p_0V_0 + p_0V - (-\frac{p_0}{2V_0}V + \frac{3}{2}p_0)V_0$ $Q_{1M} = -\frac{2p_0}{V_0}V^2 + \frac{15}{2}p_0V - \frac{11}{2}p_0V_0$	0,75
	$Q_{1M\max} \Leftrightarrow V = V^* = \frac{15p_0}{2 \cdot 2 \cdot \frac{p_0}{V_0}} = \frac{15}{8}V_0$	0,5
	2. $A'_{23} = p_0(V_3 - V_2) = p_0(V_0 - 2V_0) = -p_0V_0$	0,25
	$A' = \frac{1}{2}(2V_0 - V_0)(2p_0 - p_0) = \frac{1}{2}p_0V_0$	0,5
3 (5 đ)	Chọn mốc tính thế năng tại mặt phẳng ngang qua O a) Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng: $mgR = \frac{1}{2}mv^2 + mgR \cdot \cos \alpha \rightarrow v^2 = 2gR(1 - \cos \alpha)(1)$	0,5
	Phản lực N của bán trụ tác dụng lên vật: $N = mg \cdot \cos \alpha - \frac{mv^2}{R}$	0,5
	Vật bắt đầu rời bán trụ khi $N = 0 \rightarrow \cos \alpha = \frac{v^2}{gR}(2)$	0,25

	Từ (1) và (2) có: $v^2 = 2gR(1 - \frac{v^2}{gR}) = 2gR - 2v^2 \rightarrow v = \sqrt{\frac{2gR}{3}}$	0,5
	Thay số: $v = \sqrt{3} \text{ m/s}$	0,25
	b) Áp dụng định lý biến thiên cơ năng: $mgR - \frac{1}{2}mv^2 - mgR.\cos\alpha = qE.R(1 - \cos\alpha)$ $\rightarrow \cos\alpha = 1 - \frac{mv^2}{2R(mg - qE)} \quad (3)$	0,75
	Áp dụng định luật II Niu tơn và chiếu lên phương bán kính ta suy ra $N = \frac{mv^2}{R} - (mg - qE)\cos\alpha$	1,0
	Vật bắt đầu rời bán trụ khi $N = 0 \rightarrow \frac{mv^2}{R} = (mg - qE)\cos\alpha \quad (4)$	0,5
	Từ (3) và (4) $\rightarrow v^2 = \frac{2R(mg - qE)}{3m} \rightarrow v = \sqrt{\frac{2R(mg - qE)}{3m}}$	0,5
	Thay số: $v = \frac{\sqrt{165}}{10} \text{ m/s}$	0,25
4 (5 đ)	1. Ta có: $d = f\left(1 - \frac{1}{k}\right)$ Ảnh cùng chiều và nhỏ hơn vật nên $f_1 < 0, k_1 = 1/3, k_2 = 1/2$	0,5
	Ở vị trí ban đầu của vật : $d_1 = -2f_1$	0,25
	Ở vị trí lúc sau của vật : $d_2 = -f_1$	0,25
	Khoảng di chuyển của vật $d_1 - d_2 = -f_1 = 9$. Vậy $f_1 = -9\text{cm}$	0,5
	2. a) Ở vị trí ban đầu của L_2 ta có : $d_1 = -2f_1 = 18\text{ cm}$	0,25
	$\rightarrow d'_1 = -k_1 d_1 = -\frac{1}{3}18 = -6\text{cm}$	0,25
	$\rightarrow d_2 = l - d'_1 = 15\text{cm} < f_2$	0,25
	$\rightarrow d'_2 = \frac{d_2 f_2}{d_2 - f_2} = -90\text{cm} < 0 \rightarrow$ Ảnh A_2B_2 ảo	0,5
	Độ phóng đại ảnh qua hệ thấu kính : $k = k_1 k_2 = \frac{d'_1}{d_1} \cdot \frac{d'_2}{d_2} = 2$	0,25
	b) Khi dịch chuyển L_2 ra xa L_1, l tăng - Ban đầu $d_2 < f_2$, tăng dần đến f_2 , thì ảnh cuối cùng của hệ thấu kính là ảnh ảo lồi ra xa thấu kính L_1, L_2 - Khi $d_2 = f_2$ thì khoảng cách giữa hai thấu kính $l = 12\text{cm}$ thì ảnh cuối cùng ở vô cực - Khi khoảng cách giữa hai thấu kính $l > 12\text{cm}$ thì $d_2 = l - d'_1 > f_2 = 18\text{cm}$ $\rightarrow$ Ảnh cuối cùng qua hệ thấu kính là ảnh thật	0,25

	Khoảng cách từ ảnh cuối cùng của hệ đến thấu kính L_1 $L = \ell + d'_2 = \ell + \ell \frac{(\ell + 6)18}{\ell - 12} = \ell + \frac{18^2}{\ell - 12} + 18$	0,5
	Lấy đạo hàm theo ℓ ta được : $L' = 1 - \frac{18^2}{(\ell - 12)^2} = 0 \rightarrow \ell = 30cm$	0,5
	Khi $12cm < \ell < 30cm$ thì $L' < 0$ thì ảnh thật di chuyển về thấu kính L_1 Khi $\ell > 30cm$ thì $L' > 0$ thì ảnh thật di chuyển ra xa thấu kính L_1	0,5

-----**Hết**-----

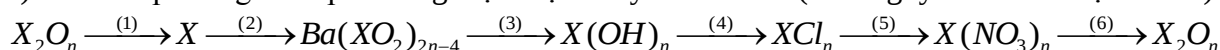
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu 1 (3,0 điểm).

1. Nguyên tố X là kim loại có nhiều ứng dụng trong đời sống và sản xuất. Nguyên tử X có 3 lớp electron và có 3 electron lớp ngoài cùng.

a) Viết cấu hình electron nguyên tử và xác định nguyên tố X.

b) Viết các phương trình phản ứng thực hiện chuyển hóa sau: (X là nguyên tố tìm được ở trên)



2. N, P là hai nguyên tố thuộc nhóm VA của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Thực nghiệm cho thấy N chỉ tạo được hợp chất NX_3 với một số halogen, phân tử có dạng chóp tam giác đều (nguyên tử N ở đỉnh hình chóp) nhưng P lại có thể tạo được hợp chất PX_5 có dạng lưỡng tháp tam giác. Dựa vào cấu tạo nguyên tử N, P và mô hình VSEPR (mô hình sức đẩy của các cặp electron hóa trị - *Valence Shell Electron Pair Repulsion*) hãy giải thích sự khác nhau đó.

Câu 2 (3,0 điểm).

1. Một trong các chuỗi phóng xạ tự nhiên bắt đầu với $^{232}_{90}Th$ và kết thúc là đồng vị bền $^{208}_{82}Pb$.

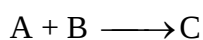
a) Tính số phân rã α và β xảy ra trong chuỗi này.

b) Sự phân hủy phóng xạ của ^{232}Th tuân theo phản ứng bậc 1. Nghiên cứu về sự phóng xạ của thori đioxit, người ta biết chu kỳ bán rã của ^{232}Th là $1,39 \cdot 10^{10}$ năm. Tính hằng số tốc độ của phản ứng phóng xạ trên.

c) Tính số hạt α bị bức xạ trong 1 giây cho 1 gam thori đioxit tinh khiết.

Cho: hằng số Avogadro $N_A = 6,022 \cdot 10^{23} \text{ mol}^{-1}$.

2. Cho phản ứng giữa chất A và chất B tạo thành chất C theo sơ đồ phản ứng sau:



Cho a, b là bậc riêng phần của cấu tử A và B (có thể hệ số a, b không đúng với hệ số tỷ lệ của phương trình hoá học). Kết quả các thí nghiệm như sau (tại nhiệt độ không đổi):

Thí nghiệm	Nồng độ ban đầu (M)		Thời gian t tiến hành phản ứng (phút)	Nồng độ cấu tử A tại thời điểm t (M)
	$[A]_0$	$[B]_0$		
1	0,1000	1,0000	5	0,0975
2	0,2000	1,0000	5	0,1900
3	0,1000	0,5000	20	0,0950

a) Xác định tốc độ trung bình của phản ứng theo nồng độ chất A trong khoảng thời gian t của phản ứng.

b) Xác định a, b và bậc chung của phản ứng.

c) Tính hằng số tốc độ của phản ứng, cho biết đơn vị của hằng số tốc độ.

Câu 3 (2,0 điểm).

Khí H_2S tan trong nước đến bão hòa có nồng độ bằng 0,1M.

a) Tính pH của dung dịch H_2S bão hòa.

b) Cho H_2S lội qua dung dịch $CdCl_2$ 0,01M đến bão hòa. Trong dung dịch có xuất hiện kết tủa CdS không? Giải thích bằng tính toán.

Biết: H_2S có $K_{a1} = 10^{-7,02}$, $K_{a2} = 10^{-12,9}$, $K_{s, CdS} = 10^{-26}$, $K_w = 10^{-14}$.

Câu 4 (1,5 điểm).

Cho quá trình đốt cháy etan (C_2H_6) tạo ra CO_2 và nước lỏng ở $25^\circ C$:



a) Tính sinh nhiệt chuẩn ΔH_f^0 của etan.

b) Tính năng lượng liên kết C=O.

c) Tính ΔS^0 phản ứng (1) theo $\text{J} \cdot \text{mol}^{-1} \cdot \text{K}^{-1}$.

Cho $\Delta G_{\text{phản ứng}}^0 = -1467,5 \text{ kJ/mol}$ và:

Chất	CO_2	H_2O		
$\Delta H_f^0 (\text{kJ/mol})$	-393,5	-285,8		
Liên kết	C-C	C-H	O-H	O=O
$E_{\text{liên kết}} (\text{kJ/mol})$	347	413	464	495

Câu 5 (2,5 điểm).

1. Viết phương trình hóa học minh họa cho các quá trình sau:

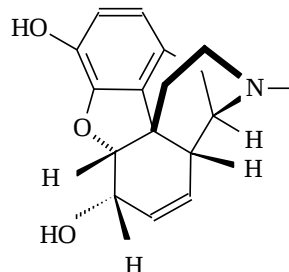
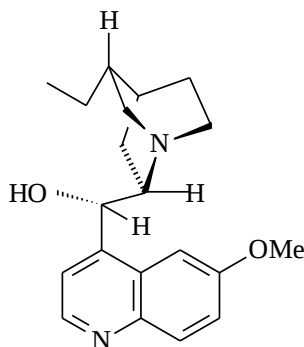
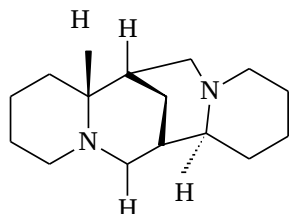
a) $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ và dung dịch H_2SO_4 là hóa chất có trong ống kiểm tra nồng độ cồn của hơi thở. Khi hơi thở của người bị kiểm tra có nồng độ cồn đủ lớn thì ống sẽ chuyển từ màu vàng sang màu xanh.

b) Dùng khí NH_3 để khử khí Cl_2 thoát ra trong phòng kín.

2. Sục khí (A) có mùi trứng thối vào dung dịch (B) màu vàng nâu thu được chất rắn (C) màu vàng và dung dịch (D). Khí (X) có màu vàng lục tác dụng với khí (A) tạo ra (C) và (F). Nếu (X) tác dụng với khí (A) trong nước tạo ra dung dịch (E) chứa hai chất tan (Y) và (F), thêm BaCl_2 vào dung dịch (E) thì có kết tủa trắng. Khí (A) tác dụng với dung dịch chất (G) là muối nitrat kim loại tạo ra kết tủa (H) màu đen. Đốt cháy (H) bởi oxi thu được chất lỏng (I) màu trắng bạc. Xác định A, B, C, X, Y, F, G, H, I và viết phương trình hóa học của các phản ứng.

Câu 6 (3,5 điểm).

1. Xác định nguyên tử cacbon bất đối (C*) và cấu hình của chúng trong các hợp chất sau:



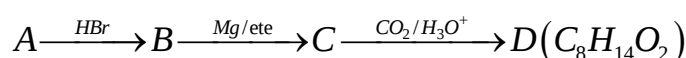
2. Hợp chất hữu cơ A (khối lượng mol $M_A = 156 \text{ gam/mol}$) có thành phần phần trăm về khối lượng các nguyên tố là: C = 76,92%; H = 12,82%; O = 10,26%. Biết A được điều chế bằng phản ứng hidro hóa hoàn toàn B (2-isopropyl-5-methylphenol).

a) Xác định công thức cấu tạo của A và B.

b) Viết công thức các đồng phân hình học của A.

Câu 7 (3,0 điểm).

Chất A có công thức phân tử C_7H_{12} . Khi thực hiện phản ứng ozon phân A tạo fomanđehit và xiclohexanon. Thực hiện quá trình chuyển hoá A liên tiếp như sau:



Nếu cho A tác dụng với HBr/peoxit tiếp theo cho sản phẩm tác dụng với KCN sau đó xử lý bằng dung dịch axit loãng thu được chất E ($\text{C}_8\text{H}_{14}\text{O}_2$). E cũng có thể được tạo ra bằng cách cho sản phẩm của A với HBr/peoxit tác dụng với Mg/ete, tiếp theo CO_2 và xử lý bằng dung dịch axit loãng.

a) Xác định cấu trúc các chất trung gian và viết tên A, D, E.

b) So sánh tính axit của các chất: **D**, **E**, **F** (axit benzoic), **G** (axit phenyletanoic) và **H** (axit 3-phenylpropanoic).

Câu 8 (1,5 điểm).

A, **B**, **C**, **D**, **E**, **F** là các đồng phân có công thức phân tử C_4H_8 . **A**, **B**, **C**, **D**, **E** đều làm mất màu dung dịch Br_2 còn **F** thì không. Hai chất **D** và **E** đều tham gia phản ứng hydrat hóa (xúc tác H_2SO_4 , t°) và đều cùng tạo ra 1 ancol **X** duy nhất. Nhiệt độ nóng chảy của **D** cao hơn **E**. Ba chất **A**, **D**, **E** đều phản ứng với H_2 (t° , xúc tác Ni) và đều cho cùng một sản phẩm. **B** không làm mất màu dung dịch $KMnO_4$.

Xác định công thức cấu tạo và gọi tên **A**, **B**, **C**, **D**, **E**, **F**.

Cho biết:

Số hiệu nguyên tử của các nguyên tố: Mg ($Z = 12$); Al ($Z = 13$); K ($Z = 19$); Ca ($Z = 20$); Zn ($Z = 30$).

Nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16.

(Học sinh **không** được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

----- **HẾT** -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1:..... Chữ kí giám thị số 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN HÓA HỌC LỚP 11 CHUYÊN
(Hướng dẫn chấm gồm 7 trang)

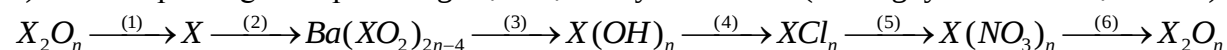
Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu 1. (3,0 điểm)

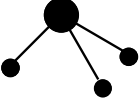
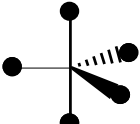
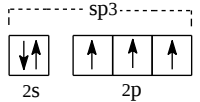
1. Nguyên tố X là kim loại có nhiều ứng dụng trong đời sống và sản xuất. Nguyên tử X có 3 lớp electron và có 3 electron lớp ngoài cùng.

a) Viết cấu hình electron nguyên tử và xác định nguyên tố X.

b) Viết các phương trình phản ứng thực hiện chuyển hóa sau: (X là nguyên tố tìm được ở trên)



2. N, P là hai nguyên tố thuộc nhóm VA của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Thực nghiệm cho thấy N chỉ tạo được hợp chất NX₃ với một số halogen, phân tử có dạng chóp tam giác đều (nguyên tử N ở đỉnh hình chóp) nhưng P lại có thể tạo được hợp chất PX₅ có dạng lưỡng tháp tam giác. Dựa vào cấu tạo nguyên tử N, P và mô hình VSEPR (mô hình sức đẩy của các cặp electron hóa trị - *Valence Shell Electron Pair Repulsion*) hãy giải thích sự khác nhau đó.

Câu 1	Nội dung	3,0 điểm
1 (2,0 điểm)	a) Cấu hình electron nguyên tử X: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^1$ X là nguyên tố Al	0,5
	b) (1) $2Al_2O_3 \xrightarrow{dpnc} 4Al + 3O_2$ (2) $2Al + Ba(OH)_2 + 2H_2O \rightarrow Ba(AlO_2)_2 + 3H_2$ (3) $Ba(AlO_2)_2 + 4H_2O + 2CO_2 \rightarrow Ba(HCO_3)_2 + 2Al(OH)_3$ (4) $Al(OH)_3 + 3HCl \rightarrow AlCl_3 + 3H_2O$ (5) $AlCl_3 + 3AgNO_3 \rightarrow Al(NO_3)_3 + 3AgCl$ (6) $4Al(NO_3)_3 \xrightarrow{t^o} 2Al_2O_3 + 12NO_2 + 3O_2$	0,25x6 = 1,5
2 (1,0 điểm)	- Trong phân tử NX ₃ , N có lai hóa sp ³ :  Phân tử có dạng AX ₃ E ₁ : chóp tam giác - Trong phân tử PX ₅ , P ở trạng thái kích thích, 1 electron chuyển lên phân lớp 3d trống, P có 5 electron hóa trị, phân tử có dạng AX ₅ E ₀ : 5 đôi electron liên kết, hình dạng là lưỡng tháp tam giác.  	0,5x2 = 1,0

Câu 2. (3,0 điểm)

1. Một trong các chuỗi phóng xạ tự nhiên bắt đầu với $^{232}_{90}Th$ và kết thúc là đồng vị bền $^{208}_{82}Pb$.

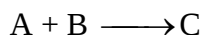
a) Tính số phân rã α và β xảy ra trong chuỗi này.

b) Sự phân hủy phóng xạ của ^{232}Th tuân theo phản ứng bậc 1. Nghiên cứu về sự phóng xạ của thori đioxit, người ta biết chu kỳ bán hủy của ^{232}Th là $1,39 \cdot 10^{10}$ năm. Tính hằng số tốc độ của phản ứng phóng xạ trên.

c) Tính số hạt α bị bức xạ trong 1 giây cho 1 gam thori đioxit tinh khiết.

Cho: hằng số Avogadro $N_A = 6,022 \cdot 10^{23} \text{ mol}^{-1}$.

2. Cho phản ứng giữa chất A và chất B tạo thành chất C theo sơ đồ phản ứng sau:



Cho a, b là bậc riêng phần của cấu tử A và B (có thể hệ số a, b không đúng với hệ số tỷ lượng của phương trình hoá học). Kết quả các thí nghiệm như sau (tại nhiệt độ không đổi):

Thí nghiệm	Nồng độ ban đầu (M)		Thời gian t tiến hành phản ứng (phút)	Nồng độ cấu tử A tại thời điểm t (M)
	$[A]_0$	$[B]_0$		
1	0,1000	1,0000	5	0,0975
2	0,2000	1,0000	5	0,1900
3	0,1000	0,5000	20	0,0950

a) Xác định tốc độ trung bình của phản ứng theo nồng độ chất A trong khoảng thời gian t của phản ứng.

b) Xác định a, b và bậc chung của phản ứng.

c) Tính hằng số tốc độ của phản ứng, cho biết đơn vị của hằng số tốc độ.

Câu 2	Nội dung	3,0 điểm
1 (1,5 điểm)	a) Ta có: ${}_{90}^{232}\text{Th} \rightarrow {}_{82}^{208}\text{Th} + x {}_2^4\text{He} + y {}_{-1}^0e$ $\begin{cases} 90 = 82 + 2x - y \\ 232 = 208 + 4x \end{cases}$ Rút ra: $x = 6, y = 4$. Vậy số phân rã α: 6, số phân rã β: 4 b) Vì thori phân hủy phóng xạ theo phản ứng bậc 1 nên chu kỳ bán hủy được tính theo biểu thức: $t_{1/2} = \frac{0,693}{k} \text{ hay } k = \frac{0,693}{t_{1/2}}$ Vậy hằng số tốc độ $k = \frac{0,693}{1,39 \cdot 10^{10} \cdot 365 \cdot 24 \cdot 3600} = 1,58 \cdot 10^{-18} \text{ (s}^{-1}\text{)}.$ (Nếu thí sinh tính $k = 4,9867 \cdot 10^{-11} \text{ năm}^{-1}$ vẫn cho trọn vẹn điểm)	0,5
	c) Trong 264 gam ThO_2 tinh khiết chứa $6,022 \cdot 10^{23}$ hạt ${}^{232}\text{Th}$. Vậy trong 1 gam ThO_2 tinh khiết chứa: $\frac{6,022 \cdot 10^{23} \cdot 1}{264} = 2,2811 \cdot 10^{21}$ hạt ${}^{232}\text{Th}$. Tốc độ phân hủy của Th (trong ThO_2) được biểu diễn bằng biểu thức: $v = - \frac{dN}{dt} = kN$ Do vậy số nguyên tử Th bị bức xạ trong 1 giây bởi 1 gam thori đioxit tinh khiết sẽ là: $v = - \frac{dN}{dt} = 1,58 \cdot 10^{-18} \cdot 2,2811 \cdot 10^{21} = 3607 \text{ (phân rã/s)}$ Số hạt α bị bức xạ là: $3607 \cdot 6 = 21642$ (hạt) Nghĩa là có 21642 hạt α bị bức xạ trong 1 giây.	0,25
	a) $\bar{v}_1 = \frac{0,1 - 0,0975}{5} = 5 \cdot 10^{-4} \text{ (mol.l}^{-1} \cdot \text{phut}^{-1}\text{)}$ $\bar{v}_2 = \frac{0,2 - 0,19}{5} = 2 \cdot 10^{-3} \text{ (mol.l}^{-1} \cdot \text{phut}^{-1}\text{)}$	0,25
2 (1,5 điểm)		0,25x3 = 0,75

	$\bar{v}_3 = \frac{0,1 - 0,095}{20} = 2,5 \cdot 10^{-4} (\text{mol.l}^{-1} \cdot \text{phut}^{-1})$ b) Để xác định bậc phản ứng của A và B, ta so sánh tốc độ phản ứng ở các nồng độ khác nhau của A và B $\frac{\bar{v}_1}{\bar{v}_2} = \frac{5 \cdot 10^{-4}}{2 \cdot 10^{-3}} = \frac{k \cdot 0,1^a \cdot 1^b}{k \cdot 0,2^a \cdot 1^b} = \left(\frac{0,1}{0,2} \right)^a = \frac{1}{4} \rightarrow a = 2$ $\frac{\bar{v}_1}{\bar{v}_3} = \frac{5 \cdot 10^{-4}}{2,5 \cdot 10^{-4}} = \frac{k \cdot 0,1^a \cdot 1^b}{k \cdot 0,1^a \cdot 0,5^b} = 2^b = 2 \rightarrow b = 1$ Vậy bậc của phản ứng bằng 1+2 = 3. Và tốc độ phản ứng được biểu diễn theo biểu thức $v = k [A]^2[B]$	0,5
	Từ biểu thức trên ta có $k = \frac{v}{[A]^2[B]}$. Áp dụng với 3 thí nghiệm ta có $k_1 = \frac{5 \cdot 10^{-4}}{0,1^2 \cdot 1} = 0,05 (\text{M}^{-2} \cdot \text{phút}^{-1}) \quad k_2 = \frac{2 \cdot 10^{-3}}{0,2^2 \cdot 1} = 0,05 (\text{M}^{-2} \cdot \text{phút}^{-1})$ $k_3 = \frac{2,5 \cdot 10^{-4}}{0,1^2 \cdot 0,5} = 0,05 \text{phút}^{-1}$ do đó $\bar{k} = \frac{k_1 + k_2 + k_3}{3} = 0,05 (\text{M}^{-2} \cdot \text{phút}^{-1})$	0,25

Câu 3. (2,0 điểm)

Khí H₂S tan trong nước đến bão hòa có nồng độ bằng 0,1M.

a) Tính pH của dung dịch H₂S bão hòa.

b) Cho H₂S lội qua dung dịch CdCl₂ 0,01M đến bão hòa. Trong dung dịch có xuất hiện kết tủa CdS không? Giải thích bằng tính toán.

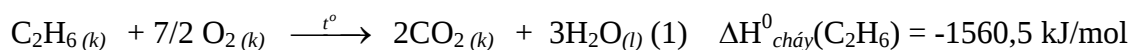
Biết: H₂S có $K_{a1} = 10^{-7,02}$, $K_{a2} = 10^{-12,9}$, $K_{s, CdS} = 10^{-26}$, $K_w = 10^{-14}$.

Câu 3	Nội dung	2,0 điểm
	$\text{H}_2\text{S} \rightleftharpoons \text{H}^+ + \text{HS}^- \quad K_{a1} = 10^{-7,02} \quad (1)$ $\text{HS}^- \rightleftharpoons \text{H}^+ + \text{S}^{2-} \quad K_{a2} = 10^{-12,9} \quad (2)$ $\text{H}_2\text{O} \rightleftharpoons \text{H}^+ + \text{OH}^- \quad K_w = 10^{-14} \quad (3)$ Vì $K_w \approx K_{a2} \ll C_{\text{H}_2\text{S}} \cdot K_{a1} \rightarrow (1)$ là cân bằng chủ yếu trong dung dịch: $\text{H}_2\text{S} \rightleftharpoons \text{H}^+ + \text{HS}^- \quad K_{a1} = 10^{-7,02}$ C 0,1 [] 0,1-x x x $\rightarrow K_{a1} = \frac{x^2}{0,1-x} = 10^{-7,02} \rightarrow x = 9,77 \cdot 10^{-5} (\text{M})$ pH = 4,01	0,25
	b) $\text{H}_2\text{S} \rightleftharpoons 2\text{H}^+ + \text{S}^{2-} \quad K_a = 10^{-7,02} \cdot 10^{-12,9} = 10^{-19,92}$ [] 0,1 $10^{-4,01}$	0,25
		0,25

$\rightarrow K_a = \frac{[H^+]^2[S^{2-}]}{[H_2S]} = 10^{-19,92} \rightarrow [S^{2-}] = \frac{10^{-19,92} \cdot [H_2S]}{[H^+]^2} = \frac{10^{-19,92} \cdot 0,1}{(10^{-4,01})^2} = 10^{-12,9} (M)$ $T_{CdS} = [Cd^{2+}][S^{2-}] = 0,01 \cdot 10^{-12,9} = 10^{-14,9} \gg K_{s, CdS} = 10^{-26}$ $\rightarrow \text{Xuất hiện kết tủa CdS.}$	0,25
---	-------------

Câu 4. (1,5 điểm)

Cho quá trình đốt cháy etan (C_2H_6) tạo ra CO_2 và nước lỏng ở 25^0C :



a) Tính sinh nhiệt chuẩn ΔH^0_f của etan.

b) Tính năng lượng liên kết $C=O$.

c) Tính ΔS^0 phản ứng (1) theo $J \cdot mol^{-1} \cdot K^{-1}$.

Cho $\Delta G^0_{phản ứng} = -1467,5 \text{ kJ/mol}$ và:

Chất	CO_2	H_2O		
$\Delta H^0_f (kJ/mol)$	-393,5	-285,8		
Liên kết	C-C	C-H	O-H	O=O
$E_{liên kết} (kJ/mol)$	347	413	464	495

Câu 4	Nội dung	1,5 điểm
	a) $C_2H_6 (k) + 7/2 O_2 (k) \xrightarrow{t^o} 2CO_2 (k) + 3H_2O (l) \quad \Delta H^0_{cháy}(C_2H_6) = -1560,5 \text{ kJ/mol}$ Sinh nhiệt chuẩn của etan: $\Delta H^0_f(C_2H_6) = [2\Delta H^0_f(CO_2) + 3\Delta H^0_f(H_2O)] - \Delta H^0_{cháy}(C_2H_6)$ $= [2 \cdot (-393,5) + 3 \cdot (-285,8)] - (-1560,5)$ $= -83,9 \text{ kJ} \cdot \text{mol}^{-1}.$	0,5
	b) $\Delta H^0 = [E_{C-C} + 6E_{C-H} + \frac{7}{2}E_{O=O}] - [4E_{C=O} + 6E_{O-H}]$ $= [347 + 6 \cdot 413 + 3 \cdot 495] - 4E_{C=O} - 6 \cdot 464 = -1560,5$ $\Rightarrow E_{C=O} = 833,5 \text{ kJ} \cdot \text{mol}^{-1}.$	0,5
	c) $\Delta G^0 = \Delta H^0 - T \cdot \Delta S^0$ $\Rightarrow \Delta S^0 = \frac{\Delta H^0 - \Delta G^0}{T} = \frac{-1560,5 + 1467,5}{298}$ $= -0,31208 \text{ kJ/mol} = -312,08 \text{ J} \cdot \text{K}^{-1} \cdot \text{mol}^{-1}.$	0,5

Câu 5. (2,5 điểm)

1. Viết phương trình hóa học minh họa cho các quá trình sau:

a) $K_2Cr_2O_7$ và dung dịch H_2SO_4 là hóa chất có trong ống kiểm tra nồng độ cồn của hơi thở. Khi hơi thở của người bị kiểm tra có nồng độ cồn đủ lớn thì ống sẽ chuyển từ màu vàng sang màu xanh.

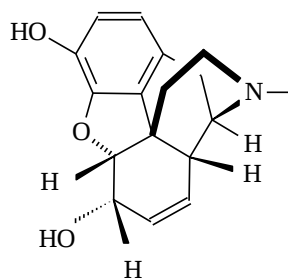
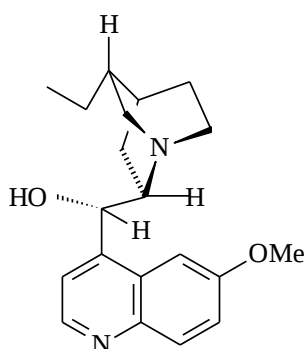
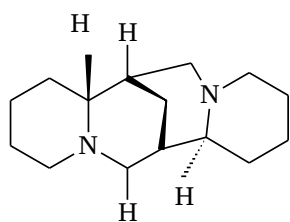
b) Dùng khí NH_3 để khử khí Cl_2 thoát ra trong phòng kín.

2. Sục khí (A) có mùi trứng thối vào dung dịch (B) màu vàng nâu thu được chất rắn (C) màu vàng và dung dịch (D). Khí (X) có màu vàng lục tác dụng với khí (A) tạo ra (C) và (F). Nếu (X) tác dụng với khí (A) trong nước tạo ra dung dịch (E) chứa hai chất tan (Y) và (F), thêm BaCl₂ vào dung dịch (E) thì có kết tủa trắng. Khí (A) tác dụng với dung dịch chất (G) là muối nitrat kim loại tạo ra kết tủa (H) màu đen. Đốt cháy (H) bởi oxi thu được chất lỏng (I) màu trắng bạc. Xác định A, B, C, X, Y, F, G, H, I và viết phương trình hóa học của các phản ứng.

Câu 5	Nội dung	2,5 điểm
1 (1,0 điểm)	Cồn (C ₂ H ₅ OH) khử K ₂ Cr ₂ O ₇ (màu vàng) sang dạng muối Cr(III) màu xanh $2\text{Cr}_2\text{O}_7^{2-} + 3\text{C}_2\text{H}_5\text{OH} + 16\text{H}^+ \rightarrow 3\text{CH}_3\text{COOH} + 11\text{H}_2\text{O} + 4\text{Cr}^{3+}$	0,5
	$2\text{NH}_3 + \text{Cl}_2 \rightarrow 6\text{HCl} + \text{N}_2$ $\text{HCl} + \text{NH}_3 \rightarrow \text{NH}_4\text{Cl}$	0,5
2 (1,5 điểm)	A: H₂S; B: FeCl₃; C: S; F: HCl; G: Hg(NO₃)₂; H: HgS; I: Hg; X: Cl₂; Y: H₂SO₄ Phương trình hóa học của các phản ứng : $\text{H}_2\text{S} + 2\text{FeCl}_3 \rightarrow 2\text{FeCl}_2 + \text{S} + 2\text{HCl} \quad (1)$ $\text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{S} \rightarrow \text{S} + 2\text{HCl} \quad (2)$ $4\text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{S} + 4\text{H}_2\text{O} \rightarrow 8\text{HCl} + \text{H}_2\text{SO}_4 \quad (3)$ $\text{BaCl}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{BaSO}_4 \downarrow + 2\text{HCl} \quad (4)$ $\text{H}_2\text{S} + \text{Hg}(\text{NO}_3)_2 \rightarrow \text{HgS} \downarrow + 2\text{HNO}_3 \quad (5)$ $\text{HgS} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Hg} + \text{SO}_2 \quad (6)$ Viết mỗi phương trình hóa học đúng được 0,25 điểm. Sai điều kiện hoặc cân bằng phương trình sai trừ ½ số điểm của phương trình đó.	0,25x6 = 1,5

Câu 6. (3,5 điểm)

1. Xác định nguyên tử cacbon bất đối (C*) và cấu hình của chúng trong các hợp chất sau:

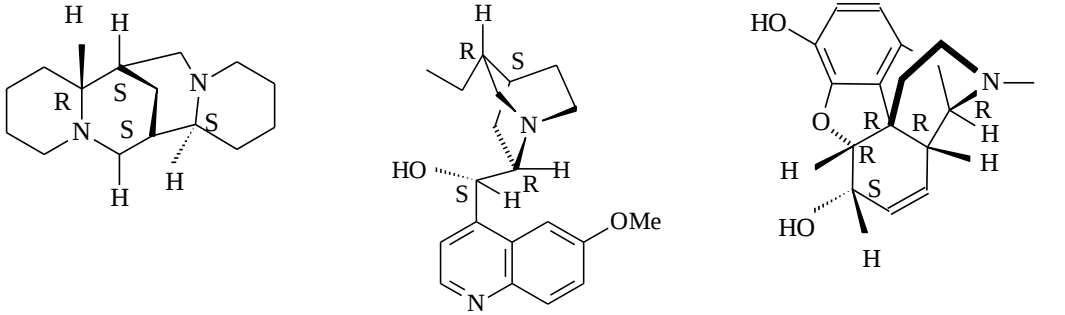
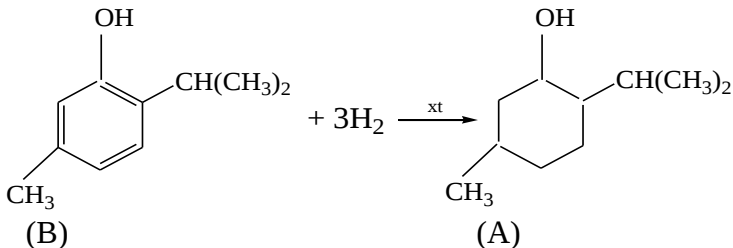
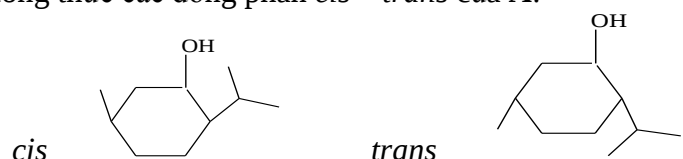


2. Hợp chất hữu cơ A (khối lượng mol M_A = 156 gam/mol) có thành phần phần trăm về khối lượng các nguyên tố là: C = 76,92%; H = 12,82%; O = 10,26%. Biết A được điều chế bằng phản ứng hydro hóa hoàn toàn B (2-isopropyl-5-metylphenol).

a) Xác định công thức cấu tạo của A và B.

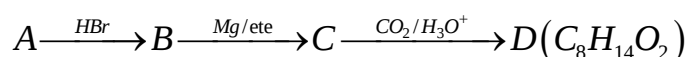
b) Viết công thức các đồng phân hình học của A.

Câu 6	Nội dung	3,5 điểm
-------	----------	----------

1 (1,5 điểm)		0,5x3 = 1,5
2 (2,0 điểm)	2. a) Xác định công thức cấu tạo của A và B. Gọi CTPT của A là $C_xH_yO_z$ Từ công thức $\frac{12x}{\%C} = \frac{y}{\%H} = \frac{16z}{\%O} = \frac{M_A}{100}$ $\Rightarrow x = 10; y = 20; z = 1$ Vậy CTPT của A là $C_{10}H_{20}O$	0,5 0,5
	Biết rằng hidro hóa hoàn toàn B (2-isopropyl-5-methylphenol) thu được A. 	0,5
	b) Viết công thức các đồng phân <i>cis</i> – <i>trans</i> của A: 	0,25x2 = 0,5

Câu 7. (3,0 điểm)

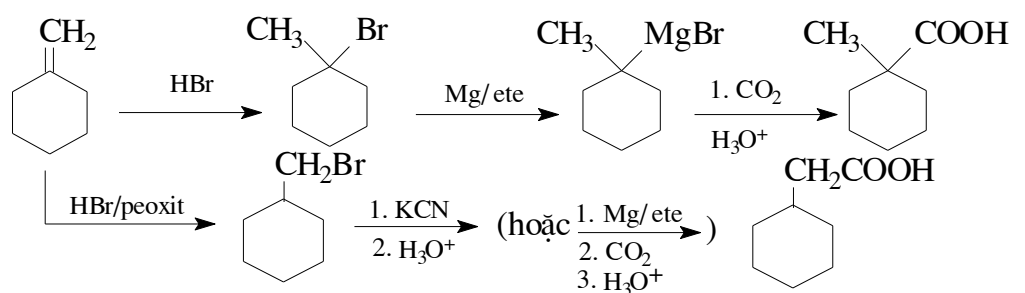
Chất **A** có công thức phân tử C_7H_{12} . Khi thực hiện phản ứng ozon phân **A** tạo fomandehit và xiclohexanon. Thực hiện quá trình chuyển hoá **A** liên tiếp như sau:



Nếu cho **A** tác dụng với HBr/peoxit tiếp theo cho sản phẩm tác dụng với KCN sau đó xử lý bằng dung dịch axit loãng thu được chất **E** ($C_8H_{14}O_2$). **E** cũng có thể được tạo ra bằng cách cho sản phẩm của **A** với HBr/peoxit tác dụng với Mg/ete, tiếp theo CO_2 và xử lý bằng dung dịch axit loãng.

a) Xác định cấu trúc các chất trung gian và viết tên **A**, **D**, **E**.

b) So sánh tính axit của các chất: **D**, **E**, **F** (axit benzoic), **G** (axit phenyletanoic) và **H** (axit 3-phenylpropanoic).

Câu 7	Nội dung	3,0 điểm
	a) 	1,25

	A. metylen xiclohexen B. axit 1- metyl xiclohexancacboxylic C. axit 2- xiclohexyl etanoic	0,75
	b) Tính axit D < E < H < G < F D E H G F	0,25x4 = 1,0

Câu 8. (1,5 điểm)

A, B, C, D, E, F là các đồng phân có công thức phân tử C_4H_8 . **A, B, C, D, E** đều làm mất màu dung dịch Br_2 còn **F** thì không. Hai chất **D** và **E** đều tham gia phản ứng hydrat hóa (xúc tác H_2SO_4 , t°) và đều cùng tạo ra 1 ancol **X** duy nhất. Nhiệt độ nóng chảy của **D** cao hơn **E**. Ba chất **A, D, E** đều phản ứng với H_2 (t° , xúc tác Ni) và đều cho cùng một sản phẩm. **B** không làm mất màu dung dịch $KMnO_4$. Xác định công thức cấu tạo và gọi tên **A, B, C, D, E, F**.

Câu 8	Nội dung	1,5 điểm
	– B làm mất màu dung dịch Br_2 nhưng không mất màu dung dịch $KMnO_4$ $\Rightarrow$ B là metylxiclopropan	0,25
	– F không làm mất màu dung dịch $Br_2 \Rightarrow$ F là xiclobutan	0,25
	– A, D, E phản ứng với H_2 chỉ thu được một sản phẩm nên chúng có cấu tạo mạch carbon giống nhau. – Hai chất D và E đều tham gia phản ứng hydrat hóa (xúc tác H_2SO_4 , t°) và đều cùng tạo ra 1 ancol X duy nhất. Nhiệt độ nóng chảy của D cao hơn E : $\Rightarrow$ D là trans-but-2-en	0,25
	E là cis-but-2-en	0,25
	$\Rightarrow$ A phải là but-1-en: $CH_2=CH-CH_2-CH_3$	0,25
	$\Rightarrow$ C phải là 2-metylpropen: $CH_2=C(CH_3)-CH_3$	0,25

-----Hết-----

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn thi: Sinh học lớp 11 chuyên

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 18/3/2021

(Đề thi gồm 02 trang, 10 câu)

Câu 1 (2,0 điểm).

a. Em hãy kể tên các loại liên kết hay tương tác hóa học tham gia hình thành nên cấu trúc bậc hai và bậc ba của protein từ dạng chuỗi polipeptit.

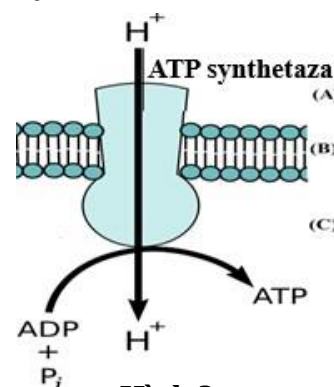
b. Dung dịch 1 chứa enzym amylaza. Người ta đun nhẹ dung dịch 1 này đến gần nhiệt độ sôi rồi làm nguội từ từ về nhiệt độ phòng thí nghiệm. Điều gì xảy ra với hoạt tính của enzym amylaza? Giải thích.

Câu 2 (2,0 điểm).

Quan sát hình bên (hình 2):

a. Em hãy cho biết hình vẽ này mô tả quá trình gì?

b. Quá trình này xảy ra ở các bào quan nào trong tế bào thực vật? Em hãy chú thích các thành phần (A), (B), (C).



Hình 2

Câu 3 (2,0 điểm).

a. Adrênalín (epinephrine) là một loại hoocmon có bản chất là axit amin, gây đáp ứng ở tế bào gan bằng phản ứng phân giải glicôgen thành glucôzơ, từ 1 phân tử adrênalín $\rightarrow 10^4$ phân tử AMP vòng (cAMP) $\rightarrow 10^8$ phân tử glucôzơ. Trong con đường truyền tín hiệu từ adrênalín đến phản ứng phân giải glicôgen, chất AMP vòng (cAMP) có vai trò gì?

b. Hàm lượng ADN trong nhân của một tế bào nhân thực lưỡng bội là x. Trong các giai đoạn của chu kỳ tế bào, hàm lượng ADN trong nhân của một tế bào thay đổi như thế nào? Giải thích.

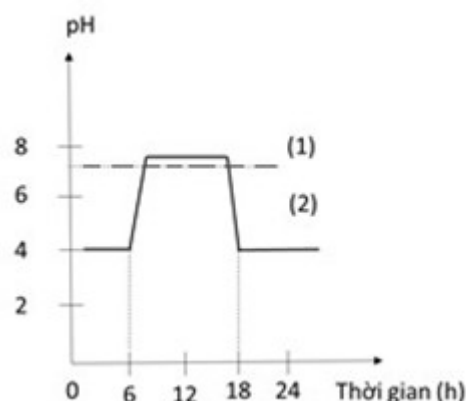
Câu 4 (2,0 điểm).

Trong công nghệ vi sinh vật, người ta nuôi cấy chủng vi khuẩn A để sản xuất prôtêin đơn bào (thu sinh khối), chủng xạ khuẩn B để sản xuất chất kháng sinh. Hai chủng vi sinh vật này được nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy không liên tục hay môi trường nuôi cấy liên tục? Giải thích.

Câu 5 (2,0 điểm).

a. Giá trị pH được đo từ không bào của hai loài thực vật (1) và (2) được biểu diễn theo biểu đồ ở hình 5. Hãy cho biết (1), (2) thuộc nhóm thực vật C₄ hay CAM. Giải thích.

b. So sánh hai nhóm thực vật C₄ và CAM về điểm bù CO₂, điểm bão hòa ánh sáng, điều kiện khí hậu thích hợp và năng suất quang hợp.



Hình 5

Câu 6 (2,0 điểm).

Cây cà phê chè (*Coffea arabica*) ra hoa trong điều kiện ngày ngắn. Trong thời kì chuẩn bị ra hoa, người ta đem ngắt quãng một lần thời gian che tối tới hạn của cây này bằng một loại ánh sáng vào ban đêm.

a. Cây cà phê chè có ra hoa hay không? Vì sao?

b. Ánh sáng sử dụng để ngắt quãng phải là loại ánh sáng nào trong ba loại sau: ánh sáng trắng, ánh sáng đỏ, ánh sáng đỏ xa? Giải thích.

Câu 7 (2,0 điểm).

Một người đàn ông có nhịp tim là 72 nhịp/phút, ở mỗi chu kì lượng máu trong tim cuối tâm trương là 120 mililít (ml) và cuối tâm thu là 68 ml.

a. Lưu lượng tim (trong một phút) ở người ông này là bao nhiêu?

b. Sau khi tập luyện thể dục, nhịp tim của người này sẽ thay đổi so với bình thường như thế nào? Giải thích.

Câu 8 (2,0 điểm).

a. Em hãy trình bày cơ chế làm thay đổi áp suất không khí trong phổi khi hít vào ở người bình thường.

b. Một người bị gãy xương sườn, rách màng phổi thì thể tích phổi và nhịp thở sẽ thay đổi như thế nào? Giải thích.

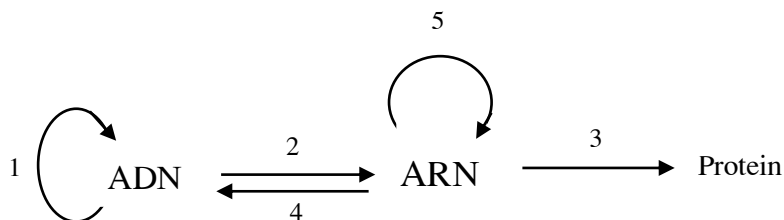
Câu 9 (2,0 điểm).

a. Xinap là gì? Liệt kê các thành phần cấu tạo của một xinap hoá học?

b. Tại sao những người bị hạ canxi huyết lại bị mất cảm giác?

Câu 10 (2,0 điểm).

Cho sơ đồ các cơ chế di truyền như sau:



Các quá trình 1, 2, 3, 4, 5 là quá trình gì? Xảy ra ở vị trí nào của tế bào nhân thực.

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1:..... Chữ kí giám thị số 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN SINH HỌC LỚP 11 CHUYÊN

(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0)	a) - Từ chuỗi polipeptit, cấu trúc bậc 3 của protein được hình thành nhờ các liên kết: - Liên kết hidro. - Tương tác kỵ nước. - Liên kết ion: giữa các vùng tích điện trái dấu trong các axit amin. - Liên kết disulfide: lưu huỳnh (-S) của 2 axit amin cystein gần nhau.	1,0
	b. - Hiện tượng xảy ra: khi đun nóng đến gần nhiệt độ sôi enzyme amylaza bị biến tính và khó có thể hồi tính trở lại (mất hoạt tính).	0,5
	- Giải thích: + Amylaza là enzyme có bản chất protein, vì vậy rất dễ bị biến đổi cấu trúc khi bị đun nóng (các liên kết hidro bị bẻ gãy, các liên kết kỵ nước bị thay đổi). + Amylaza gồm nhiều loại axit amin cấu tạo nên (tính đồng nhất không cao), vì vậy sự phục hồi các liên kết yếu (liên kết hidro) sau khi đun nóng là khó khăn.	0,5
2 (2,0)	- Quá trình tổng hợp ATP theo cơ chế hóa thẩm: khi dòng ion H^+ khuếch tán qua kênh ATP synthase sẽ làm quay các tuabin rất nhỏ của kênh từ đó tạo ra động lực để P_i liên kết với ADP tạo thành ATP.	0,5
	- Trong tế bào thực vật, quá trình trên có thể xảy ra ở ty thể và lục lạp.	0,5
	- Ở ty thể: (A) khoảng gian màng; (B) màng trong ty thể; (C) chất nền ty thể.	0,5
	- Ở lục lạp: (A) xoang tilacoit; (B) màng tilacoit; (C) chất nền lục lạp.	0,5
3 (2,0)	a. - cAMP có vai trò là chất thông tin thứ hai có chức năng hoạt hóa enzyme photphorilaza phân giải glycogen $\rightarrow$ glucôzơ, - đồng thời có vai trò khuếch đại thông tin: 1 phân tử adrênalín $\rightarrow 10^4$ phân tử cAMP $\rightarrow 10^8$ phân tử glucôzơ.	1,0
	b. - Một chu kỳ tế bào gồm các giai đoạn: kì trung gian (pha G1, S, G2), nguyên phân (kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối) + Pha G1 - kì trung gian: tăng trưởng tế bào chất, hàm lượng ADN trong nhân là x. + Pha S - kì trung gian: nhân đôi ADN, hàm lượng ADN trong nhân là 2x. + Pha G2 - kì trung gian đến kì sau - nguyên phân: hàm lượng ADN trong nhân là 2x.	1,0

	+ Kì cuối của nguyên phân: phân chia tế bào chất, 1 tế bào tách thành hai tế bào, hàm lượng ADN của mỗi tế bào là x.														
4 (2,0)	- Ở phương pháp nuôi cấy liên tục, người ta thường xuyên bổ sung chất dinh dưỡng và lấy đi một lượng dịch nuôi tương đương, tạo được môi trường ổn định, do vậy vi sinh vật sinh trưởng ổn định ở pha lũy thừa.	0,5													
	- Vì vậy vi khuẩn A nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy liên tục là thích hợp nhất để sản xuất protein đơn bào (thu sinh khối).	0,5													
	- Ở phương pháp nuôi cấy không liên tục (từng mẻ), sự sinh trưởng của vi sinh vật diễn ra theo đường cong gồm 4 pha: tiềm phát, lũy thừa, cân bằng và suy vong. Chất kháng sinh là sản phẩm bậc II được hình thành ở pha cân bằng, pha này cho lượng kháng sinh nhiều nhất (nuôi cấy liên tục không có pha cân bằng).	0,5													
	- Vì vậy xạ khuẩn B nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy không liên tục là thích hợp nhất, thu được lượng kháng sinh cao nhất.	0,5													
5 (2,0)	a. - Thực vật C ₄ không chứa axit malic được tạo ra từ chu trình cố định CO ₂ lần 1 trong không bào → pH ổn định theo thời gian trong ngày.	0,5													
	→ Thực vật 1 thuộc C ₄ .														
	- Thực vật CAM dự trữ pH tạo ra từ chu trình cố định CO ₂ lần 1 vào ban đêm => 0 → 6h và 18 → 24h: pH thấp + Ban sáng axit malic được sử dụng hết tạo CO ₂ cho chu trình Calvin => Khoảng 7 → 17h: pH không bào cao và ổn định (pH kiềm).	0,5													
	→ thực vật 2 là thực vật CAM.														
	b.	1,0													
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm</th><th>Thực vật C₄</th><th>Thực vật CAM</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điểm bù CO₂</td><td>Thấp</td><td>Thấp</td></tr> <tr> <td>Điểm bão hòa CO₂</td><td>Cao</td><td>Cao</td></tr> <tr> <td>Điều kiện khí hậu thích hợp</td><td>Nóng, ẩm của vùng nhiệt đới.</td><td>Khô, hạn của hoang mạc, sa mạc.</td></tr> <tr> <td>Năng suất sinh học</td><td>Cao</td><td>Thấp</td></tr> </tbody> </table>		Đặc điểm	Thực vật C ₄	Thực vật CAM	Điểm bù CO ₂	Thấp	Thấp	Điểm bão hòa CO ₂	Cao	Cao	Điều kiện khí hậu thích hợp	Nóng, ẩm của vùng nhiệt đới.	Khô, hạn của hoang mạc, sa mạc.	Năng suất sinh học
Đặc điểm	Thực vật C ₄	Thực vật CAM													
Điểm bù CO ₂	Thấp	Thấp													
Điểm bão hòa CO ₂	Cao	Cao													
Điều kiện khí hậu thích hợp	Nóng, ẩm của vùng nhiệt đới.	Khô, hạn của hoang mạc, sa mạc.													
Năng suất sinh học	Cao	Thấp													
6 (2,0)	a. - Cây cà phê chè sẽ không ra hoa.	0,5													
	- Vì cây ngày ngắn là cây đêm dài, đêm ngắt quãng đêm dài thành hai đêm ngắn, nên không đủ thời gian che tối tới hạn, cây sẽ không ra hoa.	0,5													
	b. - Vì trong cây có sắc tố cảm nhận quang chu kì là photocrom. Photocrom tồn tại ở hai dạng: + Dạng hấp thụ ánh sáng đỏ (ánh sáng có bước sóng là 660 nm), ký hiệu là P ₆₆₀ có tác dụng kích thích sự ra hoa của cây ngày ngắn, ức chế sự ra hoa của cây ngày dài. + Dạng thứ hai hấp thụ ánh sáng đỏ xa (có bước sóng 730 nm), ký hiệu P ₇₃₀ có tác dụng kích thích sự ra hoa của cây ngày dài, ức chế sự ra hoa	0,5													

	của cây ngày ngắn. - Hai dạng này có thể chuyển đổi thuận nghịch khi có tác động của ánh sáng như sau: $ \begin{array}{ccc} & \xrightarrow{\text{AS đỏ}} & \\ P_{660} & \longleftrightarrow & P_{730} \\ & \xleftarrow{\text{AS đỏ xa}} & \end{array} $	
	- Do đó, ánh sáng sử dụng để ngắt quãng phải là ánh sáng trắng hoặc ánh sáng đỏ (trong thành phần của ánh sáng trắng có ánh sáng đỏ) sẽ xuất hiện P_{730} gây ức chế sự ra hoa của cây ngày ngắn.	0,5
7 (2,0)	a. Lượng máu bơm/phút của người phụ nữ đó là: (120 - 68) x 72 = 3744 (ml/phút)	1,0
	b. Khi lao động nặng $\rightarrow$ nồng độ khí CO_2 và nồng độ H^+ trong máu tăng $\Rightarrow$ xung thần kinh từ các thụ quan hóa học nằm ở cung chủ động mạch và xoang động mạch cảnh $\rightarrow$ trung khu vận mạch trong hành tủy $\rightarrow$ tim đập nhanh và mạnh $\Rightarrow$ tăng hoạt động của hệ tuần hoàn, tăng cường trao đổi khí, thải CO_2 ra ngoài.	1,0
8 (2,0)	a. - Khi hít vào, cơ hô hấp co $\rightarrow$ lồng ngực giãn $\rightarrow$ lá thành giãn trước kéo theo lá tạng giãn sau $\rightarrow$ thể tích khoang màng phổi tăng lên $\rightarrow$ tăng áp suất âm từ - 4 lên - 7, khí sẽ được hút từ khoang mũi vào phổi.	1,0
	b. - Khi bị rách màng phổi làm mất lực âm trong khoang màng phổi. Khi đó, do tính đàn hồi phổi co nhỏ lại dẫn đến thể tích phổi giảm.	0,5
	- Phổi co nhỏ lại dẫn đến giảm thông khí và trao đổi khí ở phổi, giảm O_2 và tăng lượng CO_2 trong máu tác động trực tiếp và gián tiếp lên trung khu hô hấp làm tăng nhịp thở.	0,5
9 (2,0)	a.- Xinao là diện tiếp xúc giữa tế bào thần kinh này với tế bào khác. Hoặc: - Xinao là diện tiếp xúc giữa tế bào thần kinh với tế bào thần kinh, tế bào thần kinh với tế bào cơ, tế bào thần kinh với tế bào tuyến.	0,5
	- Thành phần cấu tạo xinao hoá học: + Chùy xinao: bóng chứa chất trung gian hóa học, màng trước xinao. + Khe xinao: dịch gian bào có chứa các enzym thủy phân chất trung gian hóa học. + Màng sau xinao: có các thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học.	0,5
	b. Những người bị hạ canxi huyết lại bị mất cảm giác: - Trong cơ chế truyền xung thần kinh qua xinao: Ca^{2+} có tác dụng giải phóng chất trung gian hóa học chùy xinao ra khe xinao $\rightarrow$ gắn vào thụ thể ở màng sau của màng sau xinao $\rightarrow$ xuất hiện điện hoạt động trên màng sau của xinao.	0,5
	- Thiếu Ca^{2+} $\rightarrow$ quá trình giải phóng chất trung gian hóa học giảm $\rightarrow$ xung thần kinh không truyền qua các tế bào thần kinh $\rightarrow$ không có cảm giác.	0,5
10	1. Sao chép (nhân đôi); xảy ra trong nhân tế bào.	0,5

(2,0)	2. Phiên mã; xảy ra trong nhân tế bào. 3. Dịch mã; xảy ra trong bào tương hay tế bào chất.	0,5
	4. Phiên mã ngược; (khi tế bào nhân thực bị nhiễm virus có vật chất di truyền là ARN) xảy ra trong bào tương hay tế bào chất.	0,5
	5. Sao chép; (khi tế bào nhân thực bị nhiễm virus có vật chất di truyền là ARN) xảy ra trong bào tương hay tế bào chất. <i>HS không cần trình bày phần trong ngoặc đơn.</i>	0,5

-----**Hết**-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LẠNG SƠN**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
LỚP 11 NĂM HỌC 2020 - 2021**

Môn thi: Ngữ văn Chuyên

Thời gian: **180** phút (*không kể thời gian giao đề*)

Ngày thi: **18/3/2021**

(Đề thi gồm **01** trang, **02** câu)

Câu 1 (8,0 điểm)

Trong *Ký sinh trùng* (bộ phim Hàn Quốc đạt giải Oscar năm 2020), một nhân vật phụ nữ nghèo đã nói: *Nếu tôi giàu, tôi cũng sẽ trở thành một người tử tế.*

Trong cuốn *Bức xúc không làm ta vô can* (NXB Hội nhà văn, 2018), Đặng Hoàng Giang lại cho rằng: *Tử tế không đắt đỏ, mặc dù có tiền cũng không mua được nó.*

Trong bối cảnh xã hội ngày nay, xuất phát từ những gợi ý trên, hãy viết bài luận chia sẻ quan điểm của anh/chị.

Câu 2 (12,0 điểm)

Nhà văn người Nam Phi Nating Gordim từng phát biểu:

“Truyện ngắn là con đom đóm trong đêm tối”

(Dẫn theo: *Lí luận văn học*, tập 2 – Trần Đình Sử (chủ biên),

NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020, tr.315)

Bằng hiểu biết của anh/chị về đặc trưng của truyện ngắn, hãy bình luận ý kiến trên.

-----**Hết**-----

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1:.....Chữ kí giám thị số 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN NGỮ VĂN CHUYÊN

(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Giám khảo nắm được các nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm.

2. Vận dụng linh hoạt những yêu cầu của Hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài có cảm xúc và sáng tạo. Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, miễn sao đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

3. Điểm toàn bài để lẻ đến 0,25.

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (8,0 điểm)	I. Về kĩ năng Biết cách làm bài nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, ý tưởng sáng tạo, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	II. Về kiến thức Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng luận điểm phải rõ ràng, lí lẽ và dẫn chứng hợp lí cần làm rõ được các ý chính sau:	
	1. Nêu được vấn đề nghị luận	0,5
	2. Giải thích vấn đề	
	+ “tử tế”: nghĩa gốc là cần trọng từ những điều bé nhỏ và bình thường, ngày nay có thể được hiểu là thái độ tôn trọng, suy nghĩ chu toàn, hành động tốt đẹp trong tất cả mọi việc. + “người tử tế”: người có lối sống đẹp, sống nhân văn, hướng thiện, không làm những điều trái với luân thường đạo lí, pháp luật...	0,5
	+ Ý kiến của người phụ nữ nghèo trong phim “Kí sinh trùng”: Đặt ra điều kiện, giả thiết để trở thành người tử tế: cần giàu có, dư dả tiền bạc để trở nên tử tế; để được coi là tử tế. Đây là quan niệm coi vật chất, tiềm lực tài chính là điều kiện quan trọng, là thước đo sự tử tế của con người.	0,5
	+ Ý kiến của Đặng Hoàng Giang: Đưa ra nhận định: tiền bạc không phải là điều kiện để sở hữu sự tử tế.	0,5
	=> Ngữ liệu là hai ý kiến có tính chất đối lập nhau, nhưng cùng hướng tới thể hiện quan điểm về điều kiện - để có được sự tử tế, để được coi là người tử tế. Trong bối cảnh xã hội hiện đại với những đổi thay, hai ý kiến góp phần hoàn thiện, bổ sung cho nhau.	

	3. Bàn luận Học sinh tự do bày tỏ quan điểm cá nhân, tuy nhiên cần làm rõ quan điểm: <i>tiền bạc, vật chất là cần thiết cho cuộc sống nhưng đó không phải là điều kiện hình thành, là thước đo sự tử tế của mỗi người.</i>	
	- Trong xã hội hiện nay, các giá trị vật chất là rất cần thiết: + Vật chất là yếu tố không thể thiếu, có vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển cuộc sống của mỗi người. + Khi điều kiện sống dư dả, con người có thể dễ dàng sẻ chia hơn, có cơ hội làm được nhiều điều thiết thực cho những người xung quanh và cộng đồng.	1,0
	- Tuy nhiên, không được phép tuyệt đối hóa vai trò của vật chất, đó không phải là yếu tố quyết định, tạo nên sự tử tế của con người: + Tử tế là năng lực sống, phẩm chất bên trong, là sự lựa chọn chủ động, tự nguyện, xuất phát từ tâm thiện lương, trong sáng của mỗi người, không phải do yếu tố khách quan hay hoàn cảnh sống quy định: giàu có không đồng nghĩa với tử tế, nghèo khó không đồng nghĩa với thiếu thiện lương. + Tử tế không phải là đặc quyền của những người giàu, tiền bạc không phải là phương tiện, thước đo của sự tử tế: bất kỳ ai cũng có thể trở thành người tử tế (em nhỏ, cụ già, người mất khả năng lao động...) bất kể hành động nhỏ bé, giản đơn, mọi sự sẻ chia về tinh thần đem lại giá trị và ý nghĩa tích cực cho người khác đều được coi là tử tế. + Tử tế là một giá trị tinh thần vô giá, đó không phải là hàng hóa có thể trao đổi, mua bán: dù giàu có cũng không thể mua được sự tử tế của mình và thái độ ứng xử tử tế của người khác với bản thân.	2,5
	- Vật chất không quyết định bạn là người tử tế hay không nhưng nếu có điều kiện vật chất tốt hơn cùng với một trái tim ấm áp bạn có thể lan tỏa sự tử tế ấy đến nhiều người hơn. - Tử tế không phải là một giá trị tĩnh tại, bất biến để có thể trì hoãn, chờ đợi, chúng ta cần tử tế mỗi ngày.	1,0
	4. Bài học nhận thức và hành động - Phê phán những người cực đoan, phiến diện, thực dụng khi lấy vật chất là thước đo sự tử tế; đồng thời, tránh lối suy nghĩ ngộ biện: vì hoàn cảnh khó khăn nên không cần sống tử tế. - Là một người trẻ, cần ý thức đúng về bản chất của sự tử tế để có suy nghĩ trong sáng, lời nói, hành động tốt đẹp mỗi ngày, từ những điều nhỏ nhất. - Bên cạnh đó, hãy luôn nỗ lực vươn lên để cuộc sống của mình tốt đẹp hơn, từ đó có thể lan tỏa nhiều giá trị thiết thực hơn cho cộng đồng.	1,0
	5. Kết thúc vấn đề nghị luận	0,5
	Lưu ý: - Trong quá trình bàn luận, thí sinh cần kết hợp hài hòa giữa lí lẽ và dẫn chứng minh họa để tăng sức thuyết phục cho lập luận. - Chỉ cho điểm tối đa khi bài làm đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.	

	- Nếu thí sinh có suy nghĩ riêng hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và mang tính nhân văn thì vẫn được chấp nhận.	
2 (12,0 điểm)	I. Về kĩ năng: Thí sinh cần xác định đây là kiểu bài nghị luận văn học để triển khai bài làm đúng kiểu văn bản. Bài làm phải có sự hiểu biết sâu rộng, phong phú, có nhiều phát hiện tinh tế, độc đáo. Diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, giàu chất văn.	
	II. Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên, bài làm cần đạt được những nội dung căn bản sau:	
	1. Nêu được vấn đề nghị luận	0,5
	2. Giải thích	
	- “Truyện ngắn”: là một thể loại tự sự cỡ nhỏ, "tập trung miêu tả một mảnh cuộc sống, một biến cố hay một vài biến cố xảy ra trong một giai đoạn nào đó của đời sống nhân vật, biểu hiện một mặt nào đó của tính cách nhân vật, thể hiện một khía cạnh nào đó của đời sống xã hội"	0,5
	- “con đom đóm trong đêm tối”: + “đom đóm”: loài sinh vật nhỏ, trên thân có bộ phận phát ra ánh sáng nhấp nháy; vào đêm tối, ánh sáng này trở nên nổi bật, lung linh. + “đêm tối”: không gian xuất hiện của đom đóm, là ẩn dụ cho hiện thực mê mông, bí ẩn, phức tạp của cuộc đời. => hình ảnh thể hiện khoảnh khắc đẹp nhưng ngắn ngủi.	0,5
	Nhận định đã thể hiện những đặc trưng cơ bản của truyện ngắn: cách nắm bắt cuộc sống trong khoảnh khắc, tạo ra sự dồn nén dung lượng hiện thực, tư tưởng trong một hình thức nhỏ, mang đến những thông điệp nhân văn soi sáng cuộc đời.	0,5
	3. Bình luận: Thí sinh tự do thể hiện quan điểm đồng tình hay không đồng tình với ý kiến. Tuy nhiên cần làm rõ một số ý cơ bản sau: “Truyện ngắn là con đom đóm trong đêm tối”, vì:	
	- <i>Giống với nguồn sáng nhỏ bé, tồn tại trong khoảnh khắc, truyện ngắn có cách nắm bắt và tái hiện hiện thực đặc biệt:</i> + Mỗi truyện ngắn thường chỉ xoay quanh một tình huống, là một <i>khoảnh khắc, lát cắt</i> của đời sống, dồn nén tư tưởng của nhà văn. + Về nội dung: cốt truyện của truyện ngắn thường diễn ra trong không gian và thời gian hạn chế, xoay quanh một hoặc số sự kiện nổi bật. + Về nhân vật: số lượng ít, thường được khắc họa ở một đoạn đời, một sự kiện hay một khoảnh khắc. Mỗi nhân vật thường chỉ hiện thân cho một trạng thái quan hệ, ý thức xã hội hoặc trạng thái tồn tại của con người. + Về dung lượng: tác phẩm tự sự cỡ nhỏ. - <i>Giống với ánh sáng của đom đóm: nổi bật, lung linh trong đêm tối, truyện ngắn cũng mang những giá trị riêng trong khả năng phản ánh hiện thực và thể hiện tư tưởng, tình cảm của nghệ sĩ:</i>	2,5

	+ Mặc dù chỉ gói gọn trong dung lượng hạn chế nhưng nội dung lại luôn hướng tới phát hiện nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn, phản ánh đời sống ở “bề sâu, bề sau, bề xa” thông qua tình huống truyện độc đáo. + Cốt truyện của truyện ngắn thường khá đơn giản nhưng lại nổi bật, hấp dẫn. + Thông qua nhân vật, gửi gắm quan niệm, thông điệp thâm mỹ và nhân sinh sâu sắc, lớn lao về cuộc đời và tình người, giúp người đọc nhận ra “chân giá trị”. + Thông qua việc tổ chức các chi tiết nghệ thuật một cách đặc biệt, nhà văn tái hiện cuộc sống, làm cho con người và cảnh vật trong truyện ngắn trở nên có màu sắc, hình khối, âm thanh, hương vị, sống động, mở ra những liên tưởng rộng lớn.	2,0
	<i>- Tuy nhiên, hình ảnh so sánh (ánh sáng trong khoảnh khắc) không hướng tới thể hiện ý nghĩa về giá trị, sức lan tỏa và sự trường tồn của truyện ngắn.</i>	1,0
	4. Chứng minh Thí sinh chọn một hoặc một số tác phẩm truyện ngắn để làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. Cần phân tích các biểu hiện về cách nắm bắt hiện thực thông qua việc xây dựng tình huống truyện, sự dồn nén hàm lượng hiện thực vào các chi tiết, sự việc với kết cấu chặt chẽ, số lượng nhân vật ít nhưng có khả năng phản ánh những khía cạnh bản chất của đời sống, các mối quan hệ, mang tới những thông điệp thâm mỹ, nhân sinh, gây ấn tượng mạnh với người đọc. Bên cạnh đó, cần chỉ rõ: ngoài những đặc trưng mà nhận định đề cập tới, các tác phẩm đó còn mang những giá trị phổ quát, có sức lan tỏa và trường tồn.	3,0
	5. Mở rộng Ý kiến đã thể hiện một số đặc trưng của truyện ngắn, đây là cơ sở để người đọc đi sâu tìm hiểu một tác phẩm truyện ngắn, cần nắm bắt được khoảnh khắc lóe sáng ấy qua việc tìm hiểu tình huống, cốt truyện, nhân vật, sự kiện, ngôn ngữ... Đồng thời, là bài học với người sáng tác: nhà văn cần phải phát hiện ra những vấn đề bản chất nhất của đời sống, biết tích lũy vốn sống, kinh nghiệm sống; biết tổ chức sắp xếp các sự kiện, chi tiết độc đáo để có thể tạo nên những tác phẩm sâu sắc, giàu giá trị.	1,0
	6. Kết thúc vấn đề	0,5
	<i>Lưu ý: Có thể chấp nhận cả những bài làm có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng và có hệ thống ý riêng không giống với đáp án, với điều kiện phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.</i>	
Tổng		20,0

----- Hết -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LẠNG SƠN**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
LỚP 11 NĂM HỌC 2020 - 2021**

Môn thi: Lịch sử chuyên

Thời gian: **180** phút (*không kể thời gian giao đề*)

Ngày thi: **18/3/2021**

(Đề thi gồm 01 trang, 05 câu)

Câu 1 (4,0 điểm).

Phân tích thái độ và hành động của các nước Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ trước nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới trong những năm 30 của thế kỉ XX. Từ đó, anh/chị hãy rút ra kết luận về trách nhiệm của những nước này trong việc đề phòng nổ chiến tranh.

Câu 2 (4,0 điểm).

Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVIII, nhân dân Đại Việt đã đương đầu với những thế lực xâm lược nào đến từ phương Bắc?

Anh/chị hãy làm sáng tỏ thế chủ động của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Tống (thế kỉ XI).

Câu 3 (4,0 điểm).

Trình bày bối cảnh lịch sử, nội dung và nêu nhận xét về cuộc cải cách của vua Minh Mạng ở thế kỉ XIX.

Câu 4 (4,0 điểm).

Có ý kiến cho rằng: “*Phong trào Đông du (1904 - 1906) và cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ (1906 - 1908) là hai phong trào tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, nhưng mỗi phong trào lại mang những đặc điểm riêng biệt*”.

Anh/chị có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

Câu 5 (4,0 điểm).

Khái quát các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Anh/chị có nhận xét gì về sự tồn tại của các khuynh hướng cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

-----**Hết**-----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1: Chữ kí giám thị số 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN LỊCH SỬ CHUYÊN
(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Phân tích thái độ và hành động của các nước Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ trước nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới trong những năm 30 của thế kỉ XX. Từ đó, anh/chị hãy rút ra kết luận về trách nhiệm của các nước trong việc để bùng nổ chiến tranh.	4,0
	<i>* Thái độ và hành động của Liên Xô</i> - Liên Xô coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất nên chủ trương liên kết với các nước tư bản dân chủ để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh. Liên Xô sẵn sàng giúp Tiệp Khắc chống lại Đức, ủng hộ Ê-ti-ô-pi-a, Cộng hoà Tây Ban Nha và Trung Quốc chống xâm lược.	0,5
	- Sau nhiều nỗ lực nhưng không thực hiện được việc liên minh với Anh, Pháp, Liên Xô bị cô lập và bị chiến tranh đe dọa từ hai phía. Giữa lúc đó, Đức Quốc xã đề nghị cải thiện quan hệ Xô - Đức. Chính phủ Liên Xô chấp nhận. Ngày 23 - 8 - 1939, bản Hiệp ước Xô - Đức không xâm lược nhau được kí kết, có hiệu lực 10 năm.	0,5
	- Đối với Liên Xô đây là giải pháp tốt nhất để bảo vệ quyền lợi quốc gia trong tình thế bị cô lập lúc bấy giờ. Đối với Anh, Pháp, đây là một đòn bất ngờ làm phá sản chính sách hai mặt của họ.	0,5
	<i>* Thái độ và hành động của Anh, Pháp, Mỹ</i> - Các nước Anh, Pháp, Mỹ cùng chung quyền lợi nên muốn giữ nguyên trật tự thế giới. Họ lo sợ phát xít nhưng vẫn thù ghét cộng sản.	0,5
	- Anh, Pháp không liên kết chặt chẽ với Liên Xô để cùng chống phát xít. Trái lại, họ nhượng bộ phát xít để đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.	0,5
	- Trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, Quốc hội Hoa Kỳ thông qua “Đạo luật trung lập”, nước Mỹ không tham dự vào các cuộc xung đột quân sự bên ngoài nước Mỹ.	0,5
	- Tại Hội nghị Mui-ních (9 - 1938), Anh và Pháp đã kí với Đức và I-ta-li-a hiệp định trao vùng Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức. Đổi lại, Hitle cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu, hướng mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô ... Hội nghị Mui-ních tiêu biểu cho chính sách thoả hiệp với phát xít, phản bội bạn đồng minh của giới cầm quyền Anh - Pháp.	0,5
	<i>* Kết luận</i> - Thủ phạm gây chiến là phát xít Đức, quân phiệt Nhật và phát xít I-ta-li-a. Nhưng các cường quốc Anh, Pháp Mỹ phải chịu một phần trách nhiệm do chính sách dung dưỡng phát xít của họ đã tạo điều kiện cho phe Trục gây chiến.	0,5
Câu 2	Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVIII, nhân dân Đại Việt đã đương đầu với những thế lực xâm lược nào đến từ phương Bắc? Anh/chị hãy làm sáng tỏ thế chủ động của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Tống (thế kỉ XI).	4,0

	* Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVIII, nhân dân Đại Việt đã đương đầu với những thế lực xâm lược đến từ phương Bắc: - Kháng chiến chống quân Tống (thế kỉ XI). - Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (thế kỉ XIII). - Kháng chiến chống quân Minh (thế kỉ XV). - Kháng chiến chống quân Thanh (thế kỉ XVIII). (Lưu ý: Nếu học sinh liệt kê cả kháng chiến chống quân Xiêm (1785) thì không cho điểm ý này).	1,0
	* Chứng minh thế chủ động - Nét nổi bật và độc đáo nhất trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của Lý Thường Kiệt là chủ động tấn công giặc.	0,5
	+ Năm 1075, trước âm mưu xâm lược của triều Tống, Lý Thường Kiệt đã chủ động đối phó với quân Tống bằng biện pháp tích cực nhất theo chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc” (<i>tiên phát chế nhân</i>), chủ động tấn công tiêu diệt các cứ điểm xuất phát của giặc ngay trên đất Tống, trước khi chúng có thời gian hoàn tất việc chuẩn bị lực lượng kéo vào nước ta...	0,5
	+ Cùng thời điểm đó, quân đội nhà Lý còn chinh phạt Cham-pa đập tan mưu đồ của quân Tống câu kết với quân Cham-pa tấn công Đại Việt từ phía Nam.	0,5
	+ Với cuộc hành quân sang đất Tống và cuộc chinh phạt Cham-pa, quân ta đã tiêu diệt các cứ điểm xuất phát của giặc trước khi chúng kéo quân sang xâm lược. Ta giành thế chủ động trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.	0,5
	- Chủ động phòng ngự để phản công địch: Sau cuộc tập kích sang đất Tống năm 1075, Lý Thường Kiệt chủ động rút quân về, xây dựng phòng tuyến bên bờ nam sông Như Nguyệt để chặn đường tiến của quân giặc vào Thăng Long...	0,5
	- Chủ động kết thúc chiến tranh: Khi quân Tống bị đẩy vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan”, Lý Thường Kiệt chủ động đề nghị giảng hòa, thực chất là mở một lối thoát cho quân Tống và giữ mối quan hệ hòa hảo lâu dài...	0,5
Câu 3	Trình bày bối cảnh lịch sử, nội dung và nêu nhận xét về cuộc cải cách của vua Minh Mạng ở thế kỉ XIX.	4,0
	a. Hoàn cảnh lịch sử - Năm 1802, sau khi đánh bại triều Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi, hiệu là Gia Long, lập ra triều Nguyễn.	0,25
	- Lúc này, chế độ phong kiến Nguyễn đang ở thời kì khủng hoảng sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế lâu dài và sâu sắc đã kéo theo cả khủng hoảng chính trị - xã hội...	0,25
	=> Việc cải cách hành chính làm cho bộ máy hành chính mạnh mẽ, đủ sức quản lí một đất nước thống nhất, rộng lớn là vấn đề bức thiết. Năm 1831-1832, vua Minh Mạng tiến hành cuộc cải cách hành chính lớn.	0,25
	b. Nội dung - <i>Triều đình trung ương</i>: giữ nguyên bộ máy như thời Lê sơ, vua nắm quyền hành một cách độc đoán. Giúp việc cho vua có một số cơ quan: Nội các, Viện Cơ mật, Tôn nhân Phủ.	0,25
	+ Bên dưới là 6 bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo các công việc chung của nhà nước.	0,25

	+ Duy trì lệ “tứ bất” nhằm đề cao hơn nữa uy quyền của vua.	0,25
	- Ở địa phương: Cả nước được chia thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên, mỗi tỉnh có Tổng đốc, Tuần phủ cai quản cùng với hai ty.	0,25
	+ Dưới tỉnh là phủ, huyện, châu, tổng, xã.	0,25
	c. Nhận xét * Ưu điểm - Thành công nhất, cũng là cống hiến lớn nhất cho lịch sử dân tộc của cải cách hành chính của Minh Mệnh là phân chia lại địa giới hành chính từ tỉnh đến xã trong cả nước, hoàn thiện sự nghiệp thống nhất đất nước mà triều đại Tây Sơn đã mở đầu.	0,5
	- Việc phân chia địa giới hành chính tương đối hợp lí, vừa theo truyền thống phân bố dân cư theo dân tộc, theo địa lí, vừa phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa.	0,5
	- Cải cách của Minh Mạng là cơ sở để phân chia các đơn vị hành chính như ngày nay.	0,5
	* Hạn chế - Cải cách của Minh Mệnh cơ bản chưa đổi mới về tư duy, quá chú trọng xây dựng bộ máy nhà nước phong kiến đã lỗi thời so với xu thế phát triển của thời đại.	0,25
	- Cải cách Minh Mệnh chú trọng củng cố vương quyền hơn là cải thiện dân sinh. Đời sống người dân bị chìm đắm nhiều thế kỉ, bị chiến tranh hoành hành, cuộc sống cơ cực. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cần phải cải cách kinh tế- xã hội nhưng Minh Mạng lại chú trọng cải cách hành chính, nhằm củng cố quyền lực vương triều Nguyễn.	0,25
Câu 4	Có ý kiến cho rằng: “Phong trào Đông du (1904 - 1906) và cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ (1906 - 1908) là hai phong trào tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, nhưng mỗi phong trào lại mang những đặc điểm riêng biệt”. Anh/chị có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?	4,0
	* Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn.	0,5
	* Điểm giống nhau: - Hai phong trào diễn ra trong cùng một bối cảnh lịch sử... - Khởi xướng và lãnh đạo các phong trào đều là những sĩ phu có tư tưởng mới, đều theo khuynh hướng dân chủ tư sản. - Thể hiện tinh thần yêu nước mong muốn giải phóng dân tộc. - Được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo quần chúng nhân dân. - Do hạn chế về tổ chức và lãnh đạo nên các phong trào đều thất bại.	1,0
	* Điểm khác nhau: - Mục tiêu: + Mục tiêu của phong trào Đông du: xác định kẻ thù là thực dân Pháp, mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn dân tộc nên đề ra mục tiêu đánh Pháp giành độc lập dân tộc.	0,25
	+ Trong cuộc vận động Duy tân: coi chế độ phong kiến thối nát là kẻ thù mâu thuẫn là mâu thuẫn giai cấp nên chủ trương hướng đến mục tiêu đánh đổ phong kiến để canh tân đất nước.	0,25
	- Phương pháp và hình thức đấu tranh: + Tổ chức Duy tân hội (do Phan Bội Châu sáng lập) tiến hành theo đường lối vũ trang bạo động, cầu viện nước ngoài dựa vào Nhật Bản để đánh Pháp.	0,5

	+ Phan Châu Trinh lại phản đối bạo động và cầu viện nước ngoài, chủ trương dựa vào Pháp để tiến hành cải cách, canh tân đất nước, sau mới đánh Pháp.	0,5
	- <i>Cơ sở xã hội:</i> + Phong trào Đông du dựa vào tầng lớp trên, quan lại cũ, những người giàu có.	0,5
	+ Cuộc vận động Duy tân dựa vào tầng lớp dưới, vận động những người thuộc tầng lớp lao động tiến hành cải cách.	0,5
Câu 5	Khái quát các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Anh/chị có nhận xét gì về sự tồn tại của các khuynh hướng cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam?	4,0
	* <i>Khái quát các khuynh hướng cứu nước:</i> - <i>Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX:</i> diễn ra dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu yêu nước, có sự tham gia của đông đảo nhân dân. Các phong trào diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang, với mục tiêu chống thực dân Pháp, khôi phục lại chế độ phong kiến...	0,75
	- <i>Khuynh hướng dân chủ tư sản</i> từ đầu thế kỉ XX đến đầu năm 1930: + Đầu XX, trào lưu tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản từ bên ngoài thâm nhập vào Việt Nam. Đi tiên phong là các sĩ phu tiến bộ như Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Họ bắt đầu có ý thức về dân chủ, dân quyền, đấu tranh kết hợp nhiều biện pháp khác nhau... Các phong trào đều mục đích chống Pháp, khôi phục độc lập dân tộc, đưa nước ta tiến lên theo con đường tư bản nhưng thất bại...	0,75
	+ Từ 1919 đến 1930, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản tiếp tục diễn ra sôi nổi... Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại đã kéo theo sự tan rã của Việt Nam Quốc dân đảng và chấm dứt phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam.	0,75
	- <i>Khuynh hướng vô sản:</i> Diễn ra sôi nổi từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất với các hoạt động của giai cấp công nhân và hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc, sự ra đời của các tổ chức yêu nước cách mạng và các tổ chức cộng sản... Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 đánh dấu sự thắng thế của khuynh hướng vô sản ở Việt Nam.	0,75
	* <i>Nhận xét</i> - Sự tồn tại của các khuynh hướng cứu nước từ cuối XIX đến đầu năm 1930 trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam là một tất yếu, phản ánh sự phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam và phù hợp với sự phát triển của xu thế cách mạng thế giới.	0,5
	- Sự thắng thế của khuynh hướng vô sản với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp...	0,5

..... **HẾT**

Câu 1 (4,0 điểm).

1. Trình bày các nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi khí áp.
2. Tại sao từ xích đạo về cực có sự thay đổi của các thành phần và cảnh quan địa lí theo đới?

Câu 2 (4,0 điểm).

1. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên có phản ánh đúng tình hình gia tăng dân số của mọi quốc gia trên thế giới hay không? Vì sao?
2. Trình bày ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải.

Câu 3 (2,5 điểm).

1. Chứng minh sự bùng nổ dân số trên thế giới diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển?
2. Phân tích những thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí Hoa Kỳ đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 4 (6,0 điểm). Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Nam. Đặc điểm địa hình đó tác động như thế nào đến khí hậu của vùng?
2. Trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư của vùng Tây Nguyên.

Câu 5 (3,5 điểm). Cho bảng số liệu:

GDP PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2012 VÀ NĂM 2019

Năm	GDP (Tỷ USD)	Cơ cấu GDP (%)		
		Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
2012	8532,2	9,1	45,4	45,5
2019	14342,9	7,1	39,0	53,9

(Nguồn: <http://databank.worldbank.org>)

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Trung Quốc năm 2012 và năm 2019.
2. Nhận xét quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Trung Quốc năm 2012 và năm 2019.

-----**Hết**-----

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục phát hành)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1: Chữ kí giám thị số 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 CHUYÊN

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

- Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (4,0đ)	1. Trình bày các nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi khí áp.	2,0
	- Khí áp thay đổi theo độ cao: Càng lên cao không khí càng loãng nên sức nén càng nhỏ, khí áp giảm.	0,5
	- Khí áp thay đổi theo nhiệt độ:	0,5
	+ Nhiệt độ tăng, không khí giãn nở ra, tỉ trọng giảm đi, khí áp giảm.	0,5
	+ Nhiệt độ giảm, không khí co lại, tỉ trọng tăng, khí áp tăng.	0,5
	- Khí áp thay đổi theo độ ẩm: Không khí chứa hơi nước nhẹ hơn không khí khô nên không khí nhiều hơi nước thì khí áp giảm.	0,5
	2. Tại sao từ Xích đạo về cực có sự thay đổi của các thành phần và cảnh quan địa lí theo đới?	2,0
	- Bức xạ Mặt Trời là nguồn gốc và động lực của nhiều hiện tượng và quá trình tự nhiên ở bề mặt đất.	0,5
	- Từ Xích đạo về cực, góc chiếu của tia sáng Mặt Trời tới bề mặt Trái Đất thay đổi, lượng bức xạ Mặt Trời mà bề mặt Trái Đất nhận được cũng thay đổi theo.	0,75
	- Sự phân bố theo đới của lượng bức xạ Mặt Trời đã gây ra tính địa đới của nhiều thành phần và cảnh quan địa lí trên Trái Đất.	0,75
2 (4,0đ)	1. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên có phản ánh đúng tình hình gia tăng dân số của mọi quốc gia trên thế giới hay không? Vì sao?	2,0
	- Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên được xác định bằng hiệu số giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô.	0,5
	- Gia tăng dân số là thước đo phản ánh trung thực, đầy đủ tình hình biến động dân số của một quốc gia, được thể hiện bằng tổng số giữa tỉ suất gia tăng tự nhiên và tỉ suất gia tăng cơ học.	0,75
	- Tỉ suất gia tăng tự nhiên có ảnh hưởng rõ rệt đến tình hình biến động dân số và được coi là động lực phát triển dân số nhưng không thể phản ánh đúng tình hình gia tăng dân số của mọi quốc gia. Vì gia tăng dân số còn phụ thuộc vào tỉ suất gia tăng cơ học.	0,75
	2. Trình bày ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải.	2,0
	- Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng rất khác nhau tới sự phân bố hoạt động của các loại hình giao thông vận tải.	0,25
	- Điều kiện tự nhiên quy định sự có mặt và vai trò của các loại hình vận tải (dẫn chứng).	0,5
	- Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải (dẫn chứng).	0,75

	- Thời tiết và khí hậu có ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động các phương tiện vận tải (<i>dẫn chứng</i>).	0,5
3 (2,5đ)	1. Chứng minh sự bùng nổ dân số trên thế giới diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển.	1,0
	- Các nước đang phát triển chiếm tới 80% dân số và 95% số dân gia tăng hàng năm của thế giới.	0,5
	- Giai đoạn 2001 - 2005: tỉ suất gia tăng tự nhiên trung bình năm các nước đang phát triển lên đến 1,5% cao hơn so với thế giới (1,2%) và các nước phát triển (0,1%).	0,5
	2. Phân tích những thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí Hoa Kỳ đến sự phát triển kinh tế - xã hội.	1,5
	<i>* Thuận lợi:</i> - Nằm ở bán cầu Tây, giữa Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, phía Đông Nam giáp vịnh Mê-hi-cô thuận lợi cho phát triển hàng hải, trao đổi ngoại thương và khai thác tiềm năng biển; Vị trí nằm cách xa “cự lực địa” tránh được sự tàn phá của các cuộc chiến tranh thế giới. - Phía Bắc giáp Ca-na-đa, phía Nam giáp khu vực Mĩ La tinh có thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn nguyên liệu phong phú. <i>* Khó khăn:</i> Vị trí cách xa các “cự lực địa” nên chi phí giao thông vận tải lớn, giáp biển chịu nhiều thiên tai.	0,5 0,5 0,5
4 (6,0đ)	1. Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Nam. Đặc điểm địa hình đó tác động như thế nào đến khí hậu của vùng?	3,0
	<i>* Đặc điểm vùng núi Trường Sơn Nam:</i> - Giới hạn: từ phía nam dãy Bạch Mã tới khối núi cực Nam Trung Bộ. - Độ cao: chủ yếu là núi thấp và trung bình. - Hướng núi: vòng cung. - Cấu trúc đặc điểm hình thái: + Bao gồm các khối núi và cao nguyên, khối núi Kon Tum và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao đồ sộ với nhiều đỉnh núi cao trên 2000m. + Có sự bất đối xứng 2 sườn Đông - Tây rõ rệt: sườn Đông dốc đứng bên dải đồng bằng hẹp ven biển, sườn Tây thoải là các cao nguyên badan xếp tầng Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh...) tương đối bằng phẳng, với các bậc độ cao 500 - 800 - 1000m và các bán bình nguyên xen đồi. <i>* Tác động của địa hình vùng núi Trường Sơn Nam đến khí hậu của vùng:</i> - Gây ra sự đối lập mùa mưa và mùa khô giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. - Làm cho khí hậu phân hóa theo độ cao, phân hóa Đông - Tây, phân hóa theo hướng địa hình.	0,25 0,25 0,25 0,5 0,75 0,5 0,5
	2. Trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư của vùng Tây Nguyên.	3,0
	<i>* Trình bày:</i> - Là một trong những vùng có mật độ dân số thấp nhất so với cả nước: mật độ phổ biến từ 50 - 100 người/km². - Phân bố không đều: có 5 cấp phân bố, cấp cao nhất lên tới 501 - 1000	0,25 0,25

5 (3,5đ)	người/km² và thấp nhất là dưới 50 người/km². + Theo khu vực: tập trung đông ở các trung tâm, dọc các quốc lộ, các thành phố Pleiku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt, thị xã Bảo Lộc và những vùng phụ cận có mật độ dân số từ 201 - 500 người/km² và 501 - 1000 người/km². + Thừa thớt ở các vùng còn lại như Kon Tum, vùng giáp biên giới với Lào...mật độ dưới 50 người/km². - Phân bố các điểm dân cư đô thị: phân tán, các đô thị có quy mô nhỏ. <i>* Giải thích:</i> - Mật độ dân số thấp chủ yếu do địa hình cao, là vùng kinh tế chưa phát triển, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và lâm nghiệp, cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế... - Phân bố không đều do điều kiện khai thác của mỗi địa bàn khác nhau: + Những nơi có mật độ dân số thấp do địa hình núi cao, rừng hoặc các nơi có điều kiện khó khăn cho sản xuất, giao thông đi lại; khai thác lãnh thổ muông; là địa bàn cư trú chủ yếu của các dân tộc thiểu số. + Những nơi có mật độ dân số cao do đất đai màu mỡ, cơ sở hạ tầng khá phát triển, là các đô thị có nền kinh tế với ngành công nghiệp và dịch vụ khá phát triển; là vùng chuyên canh lớn (Đắk Lắk)... - Các điểm dân cư đô thị thưa, quy mô nhỏ do gắn liền với lịch sử khai thác và các đô thị mới hình thành do công nghiệp hóa muông.	0,5
		0,25
		0,25
		0,5
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
5 (3,5đ)	1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Trung Quốc năm 2012 và năm 2019.	2,0
	<i>* Xử lý số liệu:</i> Tính bán kính: $R_{2012} = 1$ (đơn vị bán kính) $\rightarrow R_{2019} = 1,3$ (đơn vị bán kính). <i>* Vẽ biểu đồ:</i> Vẽ biểu đồ tròn có bán kính khác nhau, đầy đủ các yếu tố, chính xác, đảm bảo tính thẩm mỹ (thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm). Các biểu đồ khác không cho điểm.	0,5
		1,5
	2. Nhận xét quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Trung Quốc năm 2012 và năm 2019.	1,5
	- Tổng giá trị GDP của Trung Quốc có xu hướng tăng (<i>dẫn chứng</i>).	0,5
	- Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Trung Quốc năm 2012 và năm 2019 không đều và có sự chuyển dịch:	0,25
	+ Tỷ trọng nông nghiệp nhỏ nhất và có xu hướng giảm (<i>dẫn chứng</i>). + Tỷ trọng công nghiệp thứ hai và có xu hướng giảm (<i>dẫn chứng</i>). + Tỷ trọng dịch vụ lớn nhất và có xu hướng tăng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		0,25

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: TIẾNG ANH CHUYÊN

Thời gian: **180** phút (*không kể thời gian giao đề*)

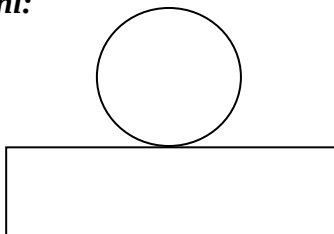
Ngày thi: **18/03/2021**

(Đề thi gồm 13 trang, 04 phần)

Điểm của bài thi:

- **Bảng số:**

- **Bảng chữ:**



Họ tên, chữ ký của giám khảo

1.
2.

SỐ PHÁCH:

LISTENING (4 POINTS)

Part 1: Questions 1-10

You will hear two students called Jack and Alex discussing food labels. Listen carefully to answer questions from 1-10.

Labels giving nutritional information on food packaging

1. What was Jack's attitude to nutritional food labels before this project?
 - A. He didn't read everything on them.
 - B. He didn't think they were important.
 - C. He thought they were too important.
2. Alice says that before doing this project, _____
 - A. she was unaware of what certain foods contained.
 - B. she was too lazy to read food labels.
 - C. she was only interested in the number of calories.
3. When discussing supermarket brands of pizza, Jack agrees with Alice that _____
 - A. the list of ingredients is shocking.
 - B. he will hesitate before buying pizza again.
 - C. the nutritional label is misleading.
4. Jack prefers the daily value system to other labelling systems because it is _____.
 - A. more accessible
 - B. more logical
 - C. more comprehensive
5. What surprised both students about one flavour of crisps?
 - A. The percentage of artificial additives given was incorrect.
 - B. The products did not contain any meat.
 - C. The labels did not list all ingredients.

6. What do students think about research into the impact of nutritional food labelling?

- A. It did not produce clear result.
- B. It focused on the wrong people.
- C. It made unrealistic recommendations

Questions 7 and 8

Choose two letters, A-E.

Which TWO things surprised the two students about the traffic-light system for nutritional labels?

- A. its widespread use
- B. the fact that is voluntary for supermarket
- C. how little research was done before its introduction
- D. its unpopularity with food manufacturers
- E. the way that certain colours are used

Questions 9 and 10

Choose two letters, A-E.

Which TWO things are true about the participants in the study on the traffic-light system?

- A. They had low literacy system.
- B. They were regular consumers of package food.
- C. They were selected randomly.
- D. They were from all social-economic groups.
- E. They were interviewed face-to-face.

Part 2: Questions 11- 20.

You will hear a British university lecturer in music talking about concerts and an art festival.

Listen carefully to complete the notes below. Write ONE WORD AND/ OR A NUMBER for each answer.

Concerts in university arts festival

Concert 1

- Australian composer: Liza Lim
- studied piano and (11)_____ before turning to composition.
- performers and festivals around the world have given her a lot of commissions
- compositions show a great deal of (12)_____ and are drawn from various cultural sources
- her music is very expressive and also (13)_____
- festival will include her (14)_____ called *The Oresteia*
- Lim described the sounds in *The Oresteia* as (15)_____
- British composers: Ralph Vaughan Williams, Frederick Delius

Concert 2

- British composers: Benjamin Britten, Judith Weir
- Australian composer: Ross Edwards
- festival will include *The Tower of Remoteness*, inspired by nature
- *The Tower of Remoteness* is performed by piano and (16)_____
- compositions include music for children
- celebrates Australia's cultural (17)_____

Concert 3

- Australian composer: Carl Vine
- played cornet then piano
- studied (18)_____ before studying music
- worked in Sydney as a pianist and composer
- became well known as composer of music for (19)_____
- festival will include his music for the 1996 (20)_____
- British composers: Edward Elgar, Thomas Adès

LEXICO-GRAMMAR (4 POINTS)

Part I: Choose the word or phrase which best completes each of the following sentences. Write your answers in the corresponding numbered boxes.

1. The announcement of her early retirement caused _____ among her fans.
A. elation B. rapture C. consternation D. lethargy
2. We fell asleep on the train and woke up to _____ ourselves in Calais.
A. discover B. realise C. dawn D. find
3. How should I _____ myself at these dinners? I know nothing about etiquette.
A. behave B. act C. conduct D. stigmatize
4. Police are investigating a _____ of thefts in the Kingsland Road area.
A. stint B. snippet C. spell D. spate
5. If you _____ quiet, I'll have to ask you to leave.
A. are to not be B. aren't being C. won't be D. not be
6. He _____ a letter from his bag and waved at me.
A. embraced B. showcased C. elucidated D. produced
7. He decided to _____ his time until he got an opportunity to talk to her alone.
A. bide B. bind C. bite D. bid
8. Unfortunately, no one noticed the _____ between the two eye-witnesses's accounts.
A. distinction B. discrepancy C. distortion D. distraction
9. She was such a _____ political figure that she could go nowhere without being recognised.
A. prevalent B. predominant C. prominent D. predicament
10. She was distraught when she learnt that her farther had a _____ illness.
A. fatal B. mortal C. lethal D. dead

Your answers:

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Part II: Write the correct form of each bracketed word in the corresponding numbered boxes.

1. She is the _____ of an American movie star. (TYPE)
2. The figures were _____ from single blocks of marble. (SCULPTURE)
3. Her silence was _____ to an admission of guilt. (AMOUNT)
4. He has reached a _____ in his career. (ROAD)
5. The middle decades of the 19th century marked a _____ in Russia's history. (SHED)
6. Their products are a _____ for good value. (WORD)
7. However, for some reason local authorities now want to _____ that responsibility. (NEGATE)
8. Sealers were put ashore in gangs and built _____ shelters to live in. (MAKE)
9. At times the book was _____ funny; at times I was moved to tears. (ROAR)
10. Governments that are responsive are generally more legitimate than those that do not, and should experience less _____, all other things being equal. (STABLE)

Your answers:

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Part III: The passage below contains 10 errors. Underline the errors and then write them and their corrections in the space provided.

The first of the environmental summit meetings was held in Rio de Janeiro in 1992 and was called the Earth summit. This focused on certain treaties, such as the Framework Convention on Climate Change, as well as bringing about agreements on the need to stop species loss and desertification. The second meeting of this kind, called the World Summit on Sustainable Development, held a decade later in Johannesburg, was facing with the somewhat thorny problem of how to implement the decisions taken in Rio. It would be accurate to say that the Earth Summit achieved very little, as out of it came the laudable 1997 Kyoto Protocol which required industrialised nations to reduce greenhouse gas emissions to 1990 levels. Another spin-offs were the Millennium Summit in New York, the World Trade Organisation talks in Doha, Qatar, in 2002 and in the same year, the conference on financing in Monterrey, Mexico, and whether these result in real improvements remains to be seen.

At the recent World Summit in Johannesburg, all delegates acknowledged the need to take concrete measures in order to attempt to improve the living condition of those in the developing world who are living in poverty. The delegates at the summit agreed to try to cut by half the number of people with inadequate water and sanitation by 2015. This is expected to help roughly a billion people and wouldn't go a long way towards reducing the number of infant deaths caused by diarrhoea, cholera, and other water-bearing diseases which affect the poor in the developing world.

Regarding environmental matters, the summit agreed to restore fish stocks, in part by promising to actually guard ocean areas already designated as protected. More

countries also agreed to ratify the Kyoto Protocol in an attempt to reduce global warming. The final text of the Summit omitted target dates and percentages for the use of renewable energy sources, mainly because the world's oil-producing countries were concerned about the costs of renewables. However, 30 nations promised to go beyond the requirements set out in the summit declaration and agreed that renewable energy production should raise, globally, and pledged to conduct regular views of progress towards their targets.

Errors	Corrections	Errors	Corrections

READING (5 POINTS)

Part I: Read the following passage and decide which answer (A, B, C, or D) best fits each gap. Write your answer in the corresponding numbered boxes.

THE GENIUS WHO PAINTED EVERYDAY LIFE

If Leonardo is the artist whose name has come to stand (1)_____ universal genius, Vermeer is perhaps the greatest unknown. We know (2)_____ nothing about this man, born in Delft in Holland in 1632.

It was not until the late 19th century that his genius was recognized. The painstaking work of identifying which of the pictures (3)_____ to him were (4)_____ began. One reason for their being worth millions today is that they proved to be (5)_____ and far between. While his contemporaries produced 50 canvases in a year, Vermeer only managed two or three. But they are among the most satisfying works of art ever painted, (6)_____ to us above all because of their calm reassurance of the solid virtues of everyday life.

- | | | | |
|------------------|--------------|-------------|---------------|
| 1. A. for | B. in for | C. up for | D. out for |
| 2. A. nearly | B. next to | C. hardly | D. only |
| 3. A. accounted | B. claimed | C. referred | D. attributed |
| 4. A. official | B. veritable | C. genuine | D. faithful |
| 5. A. few | B. little | C. seldom | D. uncommon |
| 6. A. attracting | B. appealing | C. alluring | D. charming |

Your answers:

1.	2.	3.	4.	5.	6.
----	----	----	----	----	----

Part II: For questions 1-10, read the text below and think of the word which best fits each gap. Use only one word in each gap. Write your answers in the corresponding numbered boxes.

A CAREER IN ASTRONOMY

The 1960s were an excellent time to start a career in astronomy because new discoveries were being made all the time. Very distant parts of the universe were coming into (1)_____ for the first time, and the first strong clues had been received that the entire cosmos began with a (2)_____ bang. Nowadays, nearly everyone in the field (3)_____ to this theory that the universe started off in a hot, dense state (4)_____ a given moment in the past, but the pace of discovery has not (5)_____ down at all. In recent years, there has been a great improvement in the sharpness and clarity of pictures received. Telescopes today reveal galaxies so far away that their light (6)_____ millions of years to reach us. There could not be a better time for a young cosmologist, and there is still work for the veterans to do.

When we look at the nearest galaxy, Andromeda, two million light (7)_____ away, we may wonder whether there are people there with even bigger telescopes looking at us. One of the most important questions that (8)_____ to be solved is whether there is life out there. It would be remarkable if the Earth were unique, the laboratory from which life can spread through the galaxy, giving (9)_____ the most distinguished place in the cosmic scale. But we have no idea whether life is common or just an accident. The astronomer ought to react with equanimity to (10)_____ prospect.

Your answers:

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Part III: Read the article about children in the school holidays. For questions 1-7, choose the best answer (A, B, C or D) which you think fits best according to the text. Write your answers in the corresponding numbered boxes.

BOREDOM IS THE BEST LESSON OF ALL

The first day of the school holidays is a defining moment in the year. Unlike the first day of spring, a vague date that nobody can quite agree on, the beginning of the long vacation is a precise point in the children's calendar. The next six or seven weeks stretch out beyond the reach of the imagination and, as far as they're concerned, the end of the holiday is light years off – so distant that, by the time they return to school, they'll probably have grown at least a couple of shoe sizes.

Now that I am a parent, I can still share that 'Day one of the holidays' sense of anticipation and enjoy the respite from the rigid daily routine of drop-offs, pick-ups and homework deadlines just as much as the children. But the pure creature of it all can be as short-lived as an ice cream in a heatwave. Within hours, you'll detect the first sign of boredom (not usually very subtle, since they're accompanied by that plaintive wail, 'Muum, I'm bored'). Suddenly, the prospect of the forthcoming weeks takes place on a whole new complexion. If you were sitting off on the London marathon having jogged once round the park, you'd be better prepared.

So how should we react? If our response is anything like our own parents', we'll tell them to run along and occupy themselves. For us, this means many hours of kicking our heels, an activity that was an acceptable part of childhood, and, in retrospect, a very enjoyable one. Unquestionably, we could be left more to our own devices 20 to 30 years ago. It's not simply nostalgic nonsense to say that it was perfectly safe for us as 10-year-olds to go off in a gang for the day on our bikes with a sandwich and a soft drink. This is what we did, most days.

Whatever other changes have or haven't take place, there are many more cars today than there were in the 1970s and they now drive at speeds that make cycling for children a dangerous sport. Few of us would send a child under 10 off to the playground with the casual words: 'Have fun and make sure you're back before dark'. It's as archaic as Little Red Riding Hood going off into the woods all on her own to visit Granma.

There are, then, some good reasons why we feel duty-bound to provide our children with entertainment and why there is a sense of parental responsibility to alleviate their boredom. But many of us would also harbour some kind of fear that our offspring will suffer irreparable damage if they aren't engaged in organised activity.

For the ambitious parent (or the working parent or the parents who just feel that the child will benefit from being out of their hair) the long vacation can be one non-stop, helter-skelter series of courses and residential weeks at summer camps, the whole period conducted with the same rhythm as the school term. Here is another learning opportunity, we're tempted to think, a chance to make sure they stay up with the leaders. If we aren't careful, the long holiday can turn into a two-month opportunity for parents to drive their children around the country and themselves into the ground.

Even if we haven't created a schedule of events for the children, what is it about boredom that we fear for our children? Perhaps we need to calm down and resist the panic which seizes us whenever the 'B' word rears its ugly head. Boredom is the space where planned activity stops and something spontaneous begins, and where the children start to draw on their own resources.

Boredom will drive children to make up their own games, with their own rules and logic, and if there aren't enough players, they will introduce some imaginary ones. Siblings might even begin to display uncharacteristic interest in each other, needing reinforcement for a game or extras for a day. When we were children and there seemed to be nothing to do, we would loaf about until we thought of something and, if we hadn't a friend around for the day, we would make up an imaginary one. I had one who hung around for years.

As everyone's French teacher told them, 'to be bored' (*s'ennuyer*) is a reflexive verb. If you were bored, you had only yourself to blame. Boredom is a fact of life and the sooner children realise that there isn't a magic pill to dispel it, the better. As the novelist A N Wilson put it: 'Boredom is what most human lives consist of. Few jobs are interesting all of the time, and when retirement age has been reached, the long days of

emptiness cannot possibly be entirely devoid of tedium. Learning how to cope with these periods of vacancy can actually reduce or eliminate their boringness.'

Clearly, you can't absolve yourself of all responsibility for keeping the children occupied. But you should allow plenty of room for boredom. It could be as much of an education as ... their education.

1. What does the writer say about children's reaction to the beginning of the long summer holidays?
 - A. They know they will start on a certain date.
 - B. They cannot imagine when they will end.
 - C. They know they will grow a lot during this time.
 - D. They find it difficult to recognise the changes in the seasons.
2. How do the reactions of parents like the writer change after the first impression?
 - A. They have the same sense of excitement as the children.
 - B. They are delighted that they no longer have to take them to school.
 - C. They realise that they have made no preparations for amusing them.
 - D. They realise that they are in poor physical condition for entertaining them
3. What does the writer suggest that her own mother said to her if she complained of being bored?
 - A. 'Find something to do.'
 - B. 'Get out from under my feet.'
 - C. 'Why don't you join a gang?'
 - D. 'Go for a ride.'
4. Why does she think that parents nowadays are unwilling to adopt the same attitudes?
 - A. They are afraid of children being lonely.
 - B. They are afraid of them being out after dark.
 - C. They know that the roads are no longer safe.
 - D. They know that playgrounds are no longer safe.
5. Why are some parents keen on children taking part in a series of organised activities throughout the summer?
 - A. They are afraid that the children will be injured if left to themselves.
 - B. They want them out of the house in order to enjoy their own interests.
 - C. They think it is essential for them to continue their studies on holiday.
 - D. They are afraid that in some way they will fall behind their classmates.
6. What, in the writer's opinion, is the main advantage of children being bored?
 - A. They are compelled to develop their own imagination.
 - B. They realise that they need their brothers and sisters.
 - C. They make friends more easily.
 - D. They devote more time to useful experiment.
7. In what way is it suggested that boredom is a necessary preparation or adult life?
 - A. If you're bored, it is your own fault.
 - B. Life itself is boring.

C. There are bound to be periods of inactivity in any existence.

D. When you get old, you will not have very much to do.

Your answers:

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.
----	----	----	----	----	----	----

Part IV: You are going to read an extract from an article about young consumers. Seven paragraphs have been removed from the extract. Choose from the paragraphs A-F the one which fits each gap (1-5). There is one extra paragraph which you do not need to use. Write your answers in the corresponding numbered boxes.

THE NEW CONSUMERS

Have you ever considered your ten-year-old child a consumer? As parents, you may not have done, but a growing number of business entrepreneurs are targeting 9- to 12-year-olds, and are doing very nicely, thank you! We have acknowledged that teenagers have been the targets of advertisements for fast food outlets, clothes, food and drink for many years, but preteens? Isn't that going too far? Doesn't it smack of immortality?

1	
---	--

Today's children aren't just connected via modem – they possess mobile phones and pagers to boot. Other generations absorbed product information through TV and magazines, but these children live in a technological world which is, in many ways, more complex than ever before; they have access to information from sources that were unimaginable fifty years ago. They have grown up in a world of information and knowledge that is unmatched by previous eras.

2	
---	--

Another consequence of the trend towards two-parent incomes is the increasing tendency for parents to take their kids whenever they want to go, thus giving preteens more indirect purchasing power. And where do the kids want to go? Fast food outlets. Take a walk along the high street and see the number of families eating in such establishments, which gives away 'free' toys with meals. The toys may be of dubious value, but they appeal to the chains' target group.

Of course, parents still control the purse strings of preteenagers, but these parents, known as the generation of 'Baby Boomers', are those who deferred child-bearing until later than was the norm. They spend less time on housework and food preparation, so have more time to spend with their cherished children.

Children of this generation are referred to as the 'Millennials' (born between 1982-2002) or 'Generation Y', and are more likely to have friends from different ethnic or racial groups. They are also growing up in an era of community. They have more activities to occupy their time, doing group project work in school, are involved in extra-curricular activities together after school (so that their school day fits into their parents' work schedule) and in the evening, they text friends and use the Internet. In contrast, their parents grow up in an era more connected with individuality.

3	
---	--

On the whole, advertisers have been slow to recognise the potential market for the elderly, as longevity and the increased wealth of today's retirees had not been foreseen by many industries. Insurance companies were amongst the first to tap this market, with ever-increasing success.

One reason for the lack of foresight is that advertisers follow the theory that whichever age group contains the largest number drives the culture and, historically, this has never been the elderly. The only other group comparable in numbers to preteenagers is their parents, the Baby Boomers, but they have lost their appeal as a target group for advertisers.

It must have taken a lot of courage for businesses to target the 9- to 12-year-old market. They now understand the critical powers of the group and do not underestimate their intelligence by being patronizing. They don't try to sell make-ups to young girls, for example, on the ground that they're not in the business of making their customers grow up too quickly, but may well display nail varnish.

4	
---	--

Of course, such ideas have their origins in children's radio programmes, which began in the 1950s and proved very popular. In the 1960s, children's comics had Birthday Corners and would print a child's photograph during the week of their birthday, even on occasion offering a small prize for each one published. Children always get a thrill out of receiving presents or public recognition.

5	
---	--

There's usually outrage when TV stations run a glut of advertisements for toys at children's viewing times during the run-up to Christmas, but it seems that this type of direct marketing to 9- to 12-year-olds is becoming accepted. Is this because the market is more direct and unashamed, or are the marketing people right in their belief that our children are more sophisticated than previous generations, and that this makes them fair game?

A. Such marketing seems quite tame compared with today's, but it was still rooted in consumerism. The radio programmes wanted to compete with other stations and the comics aimed to increase their circulation.

B. Not so, say the marketing people. These preteens are a lot more sophisticated than those of previous generations. No one is implying that they have lost that innocence associated with childhood, but they are influenced by the world around them and have become streetwise at an earlier age in several respects.

C. Because there is more ethnic diversity in the modern world, youngsters are becoming accustomed to different foods, and are more adventurous in their tastes than before. Not only do they see their friends eating different food and share it with them, but there is also an unprecedented variety of convenience foods on the market.

D. Another factor which influences these children is that they increasingly come from two-income families, so parents feel the need to be in close communication with their children. Because of the increase in the number of working mothers, more children have been given

greater responsibility. This does not mean that they are neglected, but they are, of necessity, bigger consumers of high-tech equipment than their parents were.

E. However, children of today, despite their busy schedule, are still driven by fun, as were previous generations. What is different now is that they can be more speedily gratified. Grandparents have long been indulgent towards their grandchildren, also prepare them for the future by taking insurance policies or setting up trust funds, so that they will be ensured a comfortable life whilst at university or collage.

F. Once such marketing proved effective, other manufacturers began to experiment with mail-order catalogues for this group. As an inducement to their young consumers, some came up with the winning idea of a Birthday Club, which sends birthday cards and small value gift vouchers to customers. Given that this age group doesn't usually receive mail, they have hit upon a winning idea.

Your answers:

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

WRITING (5 POINTS)

Part I: For questions 1-5, complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence, using the word given. Do NOT change the word given. You must use between two and eight words, including the word given.

1. What do you think was the reason for the failure? PUT

- What do you _____ to?

2. The doctor's advice was to just wait and see what happened and the baby would be fine. NATURE

- The doctor said that we should _____ and the baby would be fine.

3. We talked about investments for a very long time. LENGTH

- We talked _____ about investments.

4. He was arrested when they caught him driving a stolen vehicle. ACT

- Being _____ a stolen car, he was arrested.

5. She did not want to run unnecessary risks when driving alone. EXPOSE

- She did not want to _____ when driving alone.

Part II: For each of the sentences below, write a new sentence as similar as possible in meaning to the original one, using the word given at the end of each sentence. This word must NOT be altered in any way.

1. She often goes for long walks on her own in the morning. GIVEN

- _____.

2. It is unlikely that he will complete the restoration of the painting before May. TAKE

- _____.

3. He will probably return to America next month. ALL

- _____.

4. Money is of little value on a desert island. COUNTS

- _____.

[illegible]

THE END

LISTENING (4 POINTS) (0.2 points/ 1 correct answer)

Part I: (2 points)

1. A 2. A 3. C 4. C 5. B
6. A 7&8. B & C in either order 9&10. D & E in either order

Part II: (2 points)

1. violin 2. energy 3. complex 4. opera 5. disturbing
6. clarinet 7. diversity 8. physics 9. dance 10. Olympics

LEXICO-GRAMMAR (4 POINTS)

Part I: Choose the word or phrase which best completes each of the following sentences. Write your answers in the corresponding numbered boxes.

(1 point) (0.1 point/ 1 correct answer)

1. C 2. D 3. C 4. D 5. C
6. D 7. A 8. B 9. C 10. A

Part II: Write the correct form of each bracketed word in the corresponding numbered boxes. (2 points) (0.2 points/ 1 correct answer)

1. archetype 2. sculpted 3. tantamount 4. crossroads 5. watershed
6. byword 7. abnegate 8. makeshift 9. uproariously 10. instability

Part III: The passage below contains ten errors. Underline the errors, and then write each error and its correction in the numbered boxes. 1 point (0.1 point/ 1 correct answer)

Errors	Corrections	Errors	Corrections
1. facing	faced	6. wouldn't	would
2. accurate	inaccurate	7. diarrhea	diarrhea/ diarrhoea
3. Another	Other	8. water-bearing	water-borne
4. and	but	9. raise	rise
5. condition	conditions	10. views	reviews

READING (5 POINTS)

Part I: Read the following passage and decide which answer (A, B, C, or D) best fits each gap. Write your answer in the corresponding numbered boxes. (0.6 points) (0.1 point/ 1 correct answer)

1. A 2. B 3. D 4. C 5. A 6. B

Part II: For questions 1-10, read the text below and think of the word which best fits each gap. Use only one word in each gap. Write your answers in the corresponding numbered boxes. (2 points) (0.2 points/ 1 correct answer)

1. view 2. big/ loud/ huge 3. subscribes 4. at 5. slowed
6. takes 7. years 8. remains 9. it 10. either

Part III: Read the article about children in the school holidays. For questions 1-7, choose the best answer (A, B, C or D) which you think fits best according to the text. Write your answers in the corresponding numbered boxes. (1.4 points) (0.2 points/ 1 correct answer)

1. B 2. C 3. A 4. C 5. D 6. A 7. C

Part IV: You are going to read an extract from an article about young consumers. Seven paragraphs have been removed from the extract. Choose from the paragraphs A-F the one which fits each gap (1-5). There is one extra paragraph which you do not need to use. (1 points) (0.2 points/ 1 correct answer)

1. B	2. D	3. E	4. F	5. A
------	------	------	------	------

WRITING (5 POINTS)

Part I: For questions 1-5, complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence, using the word given. Do NOT change the word given. You must use between two and eight words, including the word given. (1.0 point) (0.2 points/ 1 correct answer)

1. put the (reason for the) failure down
2. let nature take its course
3. at (great) length
4. caught in the act of driving
5. expose herself to unnecessary risks

Part II: For each of the sentences below, write a new sentence as similar as possible in meaning to the original one, using the word given at the end of each sentence. This word must NOT be altered in any way. (1.5 points) (0.3 points/ 1 correct answer)

1. She is given to going for long walks on her own in the morning.
2. The restoration of the painting is likely to take until May.
3. In all likelihood/ probability(,) he will return to America next month.

4. Money counts for little/ nothing on a desert island.
5. The Prime Minister saw/ thought fit to make a statement.

Part III: (2.5 points)

The mark given to part 3 is based on the following criteria:

1. Organization (0.5 points)

- a. Ideas are well organized and presented with coherence, cohesion and unity.
- b. The essay is well-structured:
 - ✓ Introduction is presented with clear thesis statement.
 - ✓ Body paragraph are written with unity, coherence and cohesion. Each body paragraph must have a topic sentence and supporting details and examples when necessary.
 - ✓ Conclusion summarizes the main points and offers personal opinions (*prediction, recommendation, consideration ...*) on the issue.

2. Content (1.0 point)

- a. All requirements of the task are sufficiently addressed.
- b. Ideas are adequately supported and elaborated with relevant and reliable explanations, examples, evidence ...

3. Language use (1.0 point)

- a. Demonstration of a variety of topic-related vocabulary.
- b. Excellent use and control of grammatical structures (*verb tenses, word forms, voice...*) and mechanics (*spelling, punctuations, ...*).

----- **THE END** -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Điểm		Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số phách
Bảng số	Bảng chữ			

- Ghi chú:**
- Thí sinh trả lời ngay vào bài thi này. Nếu viết sai phải gạch bỏ rồi viết lại.
 - Thí sinh không được sử dụng tài liệu, kể cả từ điển.
 - Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN THÍ SINH PHẦN NGHE HIỂU

- Thí sinh có 03 phút (được tính vào thời gian làm bài) để đọc trước câu hỏi. Sau khi phát đề 03 phút giám thị mới bắt đầu.
- Phần nghe có 03 bài, mỗi bài cách nhau 30 giây, hết mỗi bài có tín hiệu.
- Mỗi bài thí sinh được nghe 02 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 30 giây.
- Sau tín hiệu kết thúc bài 3 thí sinh có 03 phút để hoàn thành phần thi nghe (có tín hiệu nhạc kết thúc phần nghe).

第一部分 听力理解 (4.0 分)

一、听录音填空 (2.0 分)

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

经常运动被不少人看成是 (1).....身体健康的最重要的秘诀。运动的方式五花八门，有传统的，有现代的；有中国的，有外国的；有简单的，有复杂的。

瑜伽就是比较 (2).....的运动方式，它最早 (3).....印度，在许多国家都很流行。有些人觉得瑜伽是女人的运动，其实不然，瑜伽不仅适合女性，也 (4).....适合男性。事实上，任何年龄和身体 (5).....的人都可以练习瑜伽。在一些国家，从三四岁的孩子到头发花白的老人都是瑜伽的 (6).....。

除了相对安静的环境以外，瑜伽对场地 (7).....没有什么要求，也不需要器械。只要你能找到一块两平方米左右的地方，就可以开始练习。有的人 (8).....，在床上或者办公室的椅子上也可以完成瑜伽 (9).....。场地要求 (10).....，这是瑜伽跟其他健身方法的一个很大的不同。

二、听录音判断正误（对的句子画[✓]，错的句子画[×]）（1.0分）

- 11. 很多人因为彩票有高价值所以忍不住想去买。
- 12. 计算出股票投资的回报也许是衡量股票价值的方法。
- 13. 公司老板的首要任务是发现员工的价值。
- 14. 花钱买东西时人们一般都会考虑自己是否喜欢。
- 15. 作者认为值钱的商品是其价值超过了它的价格。
- 16. 每个人都按照自己的方法来确定所购商品或服务价值。
- 17. 人们每天的消费像餐饮费、交通费都属于消费钱包。
- 18. 课文中提到的购买彩票和购买股票都属于投机钱包。
- 19. 这段文章的主要内容是如何才能把钱花得值。
- 20. 花钱精明者知道如何划分钱包、估值商品、正确出击。

11.	
12.	
13.	
14.	
15.	
16.	
17.	
18.	
19.	
20.	

三、听下面短文，按要求答题（1.0分）

（一）选择正确答案

21	22	23

21. 对话的男女是什么关系？
- A. 夫妻 B. 同事 C. 老朋友 D. 老同学
22. 空调的舒适环境会使人有什么变化？
- A. 食欲大增 B. 大量出汗 C. 改掉毛病 D. 加强锻炼
23. 女的最后让男的做什么？
- A. 开空调 B. 吃快餐 C. 骑车上班 D. 常喝果汁

（二）听后回答问题

24. 对话中的男女认识了多长时间了？
-
25. 关于男的变胖的原因，女的提到几种可能？
-

第二部分 词语与语法（4.0 分）

一、给划线的词语选择正确的解释（1.0 分）

26	27	28	29	30

26. 这孩子很不让人省心，在学校总是弄出一些是非来。
A. 对错 B. 正确 C. 麻烦 D. 反对
27. 他一口气说上来20多个电影明星，在场的人都听呆了。
A. 一下子 B. 一阵子 C. 不松口 D. 不生气
28. 老李一心扑在工作上，很少顾得上家中的小女儿。
A. 集中 B. 摔倒 C. 站立 D. 向往
29. 王晓红回国后，她又回到了高中时三点一线的生活。
A. 天真 B. 简朴 C. 准时 D. 规律
30. 干这种细活没有顺手的家伙不成，你拿我的用吧。
A. 家具 B. 工具 C. 工人 D. 助手

二、选词填空（1.0 分）

31	32	33	34	35

履行 举行 进行 实行 执行

31. 双青公安局正在对这件事情.....详细调查。
32. 开学典礼明天下午三点在学校礼堂.....。
33. 你既然答应了她的条件，就要.....你自己的承诺。
34. 这个软件程序设计得不好，的过程中常常出错。
35. 这种管理制度，在我们公司已经.....一年了。

三、改错句（1.0 分）

36. 无论你是我的好朋友，都不能随使用我的东西。
.....
37. 人类学的角度来看，人首先是一个理性动物。
.....

38. 秋天的北京是一年中最美好的季节。

39. 有些电脑设计得很小巧，甚至可以放一个很薄的文件袋里。

40. 已经 10 点了，我估计他今天一定不会来参加会议了。

四、给指定词语选择正确的位置（1.0 分）

41	42	43	44	45

41. A 林立 B 学习很有方法，我们应该向 C 她 D 学习。（人家）
42. 她 A 明明 B 知道这件事，却 C 说自己 D 不知道。（愣）
43. A 每个人都 B 有 C 的秘密以及 D 难以启齿的需要。（不可告人）
44. 全球赞叹 A 的现代国家却又是 B 中华文明 C 亘古绵延的 D 中国。（古老的）
45. A 这事情 B 没有你想的 C 那么简单，否则谁都可以 D 当局长了。（到底）

第三部分 阅读理解（5.0 分）

一、填写唯一恰当的汉字（1.5 分）

46	47	48	49	50	51	52	53	54	55

猜疑，对（46）_____人不信任的人，主要是因为素食。卡路里的摄取量很低，鱼肉类的蛋白质不足，因此贫血，体力不足，容易紧张、不安。每日（47）_____餐多吃些有高蛋白的食物，（48）_____牛肉、羊肉等。如果持续不断吃这些食物，体力将能恢（49）_____，猜疑、不安的状态也会消失。

易怒易激动的人，主要是盐分及糖分摄取过量，蛋白质及钙质不足，所以容易（50）_____成攻击性强的人。减低盐分及糖分的摄取，少吃零食，多吃含有钙质的牛奶，可能对改变性格有（51）_____果。

（52）_____自我为中心，主要的饮食特点是偏食、暴饮暴食。喜欢甜食的人，首先要改（53）_____糖分摄取过量的习惯，鱼、肉可以比现在多吃一倍以上，多吃绿色蔬菜及胡萝卜，但（54）_____对不要吃过咸的食物，这样容易成为焦（55）_____的个性，功亏一篑。

二、阅读后判断正误（对的句子画[✓]，错的句子画[×]）（1.0分）

随着现代社会的发展，失眠的人越来越多。失眠是生活中的常见病，全世界大约三分之一的成年人患有失眠。其中，女性失眠患者是男性的两倍。在中国，根据网上的调查结果，白领们的睡眠普遍不好，有 63.57%的人偶尔失眠，21.21%的人经常失眠，只有15.22%的人从不失眠。

除了工作太紧张以外，生活中的烦恼也是失眠的原因之一。如果在房子、恋爱、与同事的关系等方面遇到问题，很多人就会失眠。

失眠对生活和工作影响很大，但并没有受到白领们的重视。尽管他们常常抱怨睡不好，但是很多人并不把这当回事。即使有很严重的睡眠问题，他们也不愿意看病或用药；即使去看病，也不说睡眠方面的问题。这对身体健康是非常不好的。

56. 现代社会中的男性和女性的失眠比例是二比一。	56.	
57. 根据调查，有一半以上的白领阶层经常失眠。	57.	
58. 导致失眠的两大原因就是生活上的麻烦及工作上的压力。	58.	
59. 患有严重失眠者才愿意去看病用药。	59.	
60. 根据课文，大家应该重视睡眠、改善健康。	60.	

巧克力是一种以可可豆为主要原料制成的含糖食品。它味道香甜，营养丰富，颇受成年人和孩子们喜欢，但是，如果将巧克力作为营养品经常给孩子大量食用，反而弊多利少。这是因为人体对各种营养素的需要量是有一定比例，其中蛋白质应占 10% ~ 15%，脂肪应占 30% ~ 35%，糖类应占 50% ~ 60%。尽管巧克力营养丰富，但是其中所含的各种营养的比例与人体所需要的相差太远，如果食用过多，就会打乱人体中各种营养素的比

例，给儿童的生长带来不必要的麻烦。

巧克力中含有过高的脂肪和糖分，如果孩子吃了大量的巧克力，过多的脂肪和糖分会转化成人体脂肪，脂肪在人体内堆积起来，就会使儿童变得肥胖。由此可见，无论是孩子还是成年人，都不宜多吃巧克力。

61. 巧克力的主要成分是可可豆。	61.	
62. 巧克力营养丰富，所以食用巧克力对人体有好处。	62.	
63. 人体营养素的比	63.	
64. 巧克力中的脂肪会直接在人体中堆积起来，使人肥胖。	64.	
65. 人体所需要的营养比例和巧克力中所含的很不相同。	65.	

三、阅读短文，按要求答题（1.0 分）

讲求效率、讲求准时、希望事业成功，这好像是西方人的三大习惯。西方人之所以那么不快乐、那么忙就是因为他们太讲求这三样东西。实际上，在生活中很多事可做可不做，做了不会给自己多少快乐，不做也不会有什么問題。世界上谁比较聪明——悠闲者还是忙碌者？我不赞成为了把事情做得十全十美而使自己没有时间享受生活的乐趣，享受悠闲的快乐。

美国的杂志编辑们为了保证杂志的质量，认真仔细地去找错别字。中国的编辑却聪明得多，他们总是舒舒服服地校对一遍就行了，他才不会用全部精力去找错别字。因为这些错误能增加读者发现错误的乐趣，还能提高读者细心观察的能力，编辑自己也不用那么辛苦。要是在美国，大家一定会批评这个编辑，但在中国这确实没有必要。

（一）根据短文内容选择正确答案

66	67	68

66. 这篇文章想要表达的主要意思是什么？

- A. 美国人讲究效率

B. 西方人的三大习惯
- C. 西方人不快乐

D. 人应该悠闲一些

67. 作者主张的工作态度是：

- A. 不用注意

B. 过得去就行了
- C. 严肃认真

D. 尽量做到完美

68. 作者似乎在赞赏：

- A. 悠闲的人

B. 认真的人

C. 快乐的人

D. 报社编辑

（二）根据短文的内容回答问题

69. 要是杂志中有文字上的错误，美国人会怎么做？

.....

70. 作者怎么评价一篇文章中的那些错误？

.....

四、把下面的句子翻译成越南语（1.5 分）

71. 当人夜间进入梦乡时，心脏还在值“夜班”。据记载，心脏停跳又复活的世界记录为 3 小时 24 分，但在睡眠环境下，心脏恐怕一分钟也不能停止跳动。

.....

.....

.....

.....

72. 多年来，在广义省 (Tỉnh Quảng Ngãi) 文化体育旅游厅和茶蓬县 (Huyện Trà Bồng) 人民委员会的赞助下，戈族 (Dân tộc Cor) 优秀艺人胡文边 (Hồ Văn Biên) 已积极参加当地民舞、民歌以及各种乐器制作及培训班，为保护及弘扬戈族文化遗产价值贡献力量。

.....

.....

.....

.....

73. 在春天的气息弥漫全国各地的这些日子里，人们在喜迎新春的同时也心系祖先并祈愿一个祥和与幸运的来年。因此，不难看到每户越南家庭的祭台上摆放着五颜六色并表达家主心愿的五果盘。

.....

.....

.....

.....

74. 中国画在世界上是独一无二的，这不仅因其历史深厚久远，大师巨匠众多，更重要的是其独特、鲜明的艺术个性，以及它所表现的中华民族独有的宇宙观、哲学观和审美观。

.....

.....

.....

.....

75. 得乐省(Tỉnh Đắk Lắk) 人民委员会颁布有关保护和弘扬铜锣文化 (văn hóa cồng chiêng) 的决议。五年来, 全省铜锣文化遗产保护工作取得了积极结果。这有助于逐步恢复社区生活中的铜锣文化空间。

第四部分：写作（5.0 分）

一、整理句子（1.0 分）

76. 事/ 是/ 这/ 件/ 清楚/ 没有/ 我/ 交代

77. 最/ 的/ 样子/ 羡慕/ 老年人/ 年轻人/ 朝气蓬勃

78. 看看/ 这/ 请/ 你/ 仔细/ 两/ 差别/ 幅/ 画/ 有/ 什么

79. 人/ 的/ 第一/ 信息/ 所左右/ 会/ 被/ 得到/ 的/ 思维/ 往往

80. 妈妈/ 盛/ 一/ 我/ 给/ 碗/ 饭

二、用下列词语写一篇 200 字左右的短文，主题为“中学生的心理健康”（文中不许有任何个人信息）（1.5 分）

乐观	敢想敢做	关系	时光	急忙
----	------	----	----	----

																				100
																				200

三、2021 年越南人民以全国人民的团结一心的精神控制住了疫情的蔓延，请以“让历史告诉未来”为题写一篇 300 字左右的文章谈谈你的看法。（文中不许有任何个人信息）（2.5 分）

																				100
																				200

																				300

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC LỚP 11 CHUYÊN
(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

Phần	Nội dung	Điểm
1 (4đ)	1.保持 2.独特 3.起源于 4.同样 5.状况 6.爱好者 7.几乎 8.甚至说 9.动作 10.简单	2.0
	11. ✕ 12. ✓ 13. ✕ 14. ✕ 15. ✓ 16. ✕ 17. ✓ 18. ✕ 19. ✓ 20. ✓	1.0
	21.D 22.A 23.C 24. 十多年 25. 四种	1.0
	26.C 27.A 28.A 29.D 30.B	1.0
2 (4đ)	31.进行 32.举行 33.履行 34.执行 35.实行	1.0
	36. <u>尽管</u> 你是我的好朋友，都不能随使用我的东西。 37. <u>从</u> 人类学的角度来看，人首先是一个理性动物。 38. <u>北京的秋天</u> 是一年中美好季节。 39. 有些电脑设计得很小巧，甚至可以 <u>放</u> 在一个很薄的文件袋里。 40. 已经 10 点了，我估计他 <u>今天不会</u> 来参加会议了。	1.0
	41.A 42.C 43.C 44.D 45.B	1.0
	46.别/他 47.三 48.如 49.复 50.变 51.效 52.以 53.掉 54.绝 55.虑	1.5
3 (5đ)	56. ✕ 57. ✕ 58. ✓ 59. ✕ 60. ✓ 61. ✓ 62. ✕ 63. ✓ 64. ✕ 65. ✓	1.0
	66.D 67.B 68.A 69.批评编辑 70. 增添读者发现错误的乐趣和观察能力	1.0

4 (5đ)	71. Khi mọi người rơi vào giấc ngủ say thì tim vẫn đang làm việc. Theo ghi chép, kỷ lục tim ngừng đập và đập trở lại là 3 giờ 24 phút. Nhưng trong lúc ngủ, e là tim không thể ngừng làm việc phút nào. 72. Nhiều năm qua, được sự ủng hộ của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng và Sở văn hóa thể thao du lịch tỉnh Quảng Ngãi, ông Hồ Văn Biên - nghệ nhân dân tộc Cor đã tích cực tham gia lớp bồi dưỡng múa dân tộc, dân ca và chế tác nhạc khí, góp sức cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc Cor. 73. Trong những ngày tràn ngập không khí Tết, người dân vui mừng đón xuân và cầu nguyện tổ tiên một năm mới may mắn, bình an. Do vậy, không thiếu các mâm ngũ quả nhiều màu sắc được người dân Việt bày trên bàn thờ tổ tiên để thể hiện lòng thành của gia chủ. 74. Tranh Trung Quốc đặc biệt nhất trên thế giới, đây không chỉ bởi tranh Trung Quốc có lịch sử lâu đời, đội ngũ họa sỹ hùng hậu, mà quan trọng hơn là nghệ thuật riêng, mới mẻ và quan điểm về vũ trụ, cái nhìn triết học và quan điểm thẩm mỹ độc đáo của dân tộc Trung Hoa. 75. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành nghị quyết bảo vệ và phát triển văn hóa cồng chiêng. Năm năm nay, công tác bảo vệ di sản văn hóa cồng chiêng đạt được kết quả tích cực. Điều này có lợi cho việc từng bước khôi phục không gian văn hóa cồng chiêng trong đời sống xã hội.	1.5											
	76. 这件事是我没有交代清楚。 77. 老年人最羡慕年轻人朝气蓬勃的样子。 78. 请你仔细看看这两幅画有什么差别。 79. 人的思维往往会被得到的第一信息所左右。 80. 我给妈妈盛一碗饭。	1.0											
	二、用下列词语写一篇 200 字左右的短文，主题为“中学生的心理健康”（文中不许有任何个人信息） <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tiêu chí</th><th>Mô tả chi tiết</th><th>Điểm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">Nội dung</td><td>Viết đúng chủ đề</td><td>0.3</td></tr> <tr> <td>Viết logic, hợp lý</td><td>0.3</td></tr> <tr> <td>Ngôn ngữ</td><td>Viết đúng cấu trúc ngữ pháp</td><td>0.3</td></tr> </tbody> </table>	Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm	Nội dung	Viết đúng chủ đề	0.3	Viết logic, hợp lý	0.3	Ngôn ngữ	Viết đúng cấu trúc ngữ pháp	0.3	1.5
Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm											
Nội dung	Viết đúng chủ đề	0.3											
	Viết logic, hợp lý	0.3											
Ngôn ngữ	Viết đúng cấu trúc ngữ pháp	0.3											

	<table><tr><td></td><td>Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú</td><td>0.2</td></tr><tr><td rowspan="2">Trình bày</td><td>Viết đủ số chữ theo quy định</td><td>0.2</td></tr><tr><td>Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo</td><td>0.2</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng điểm</td><td>1.5</td></tr></table>		Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú	0.2	Trình bày	Viết đủ số chữ theo quy định	0.2	Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo	0.2	Tổng điểm		1.5											
	Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú	0.2																					
Trình bày	Viết đủ số chữ theo quy định	0.2																					
	Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo	0.2																					
Tổng điểm		1.5																					
	- Yêu cầu đoạn văn phải xuất hiện đủ 05 từ cho trước, thiếu 01 từ trừ 0.1 điểm. - 02 lỗi ngữ pháp/ biểu đạt trừ 0.1 điểm - 05 lỗi chính tả trừ 0.1 điểm - Sai quy cách trừ 0.2 điểm																						
	三、2021 年越南人民以全国人民的团结一心的精神控制住了疫情的蔓延，请以“让历史告诉未来”为题写一篇 300 字左右的文章谈谈你的看法。（文中不许有任何个人信息） <table><tr><td>Tiêu chí</td><td>Mô tả chi tiết</td><td>Điểm</td></tr><tr><td rowspan="2">Nội dung</td><td>Viết đúng chủ đề</td><td>0.5</td></tr><tr><td>Viết logic, hợp lý</td><td>0.5</td></tr><tr><td rowspan="2">Ngôn ngữ</td><td>Viết đúng cấu trúc ngữ pháp</td><td>0.4</td></tr><tr><td>Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú</td><td>0.3</td></tr><tr><td rowspan="2">Trình bày</td><td>Viết đủ số chữ theo quy định</td><td>0.3</td></tr><tr><td>Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo</td><td>0.5</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng điểm</td><td>2.5</td></tr></table> - 02 lỗi ngữ pháp/ biểu đạt trừ 0.1 điểm - 05 lỗi chính tả trừ 0.1 điểm - Sai quy cách trừ 0.3 điểm	Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm	Nội dung	Viết đúng chủ đề	0.5	Viết logic, hợp lý	0.5	Ngôn ngữ	Viết đúng cấu trúc ngữ pháp	0.4	Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú	0.3	Trình bày	Viết đủ số chữ theo quy định	0.3	Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo	0.5	Tổng điểm		2.5	2.5
Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm																					
Nội dung	Viết đúng chủ đề	0.5																					
	Viết logic, hợp lý	0.5																					
Ngôn ngữ	Viết đúng cấu trúc ngữ pháp	0.4																					
	Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú	0.3																					
Trình bày	Viết đủ số chữ theo quy định	0.3																					
	Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo	0.5																					
Tổng điểm		2.5																					
5 (2đ)	PHẦN THI NÓI Yêu cầu: <table><tr><td>- Nêu bật được nội dung chủ đề</td><td>0.5</td></tr><tr><td>- Biểu đạt linh hoạt, đúng ngữ pháp, cấu trúc</td><td>0.5</td></tr><tr><td>- Phát âm chuẩn; ngữ điệu, ngữ khí tốt</td><td>0.5</td></tr><tr><td>- Đủ lượng thời gian yêu cầu</td><td>0.5</td></tr></table>	- Nêu bật được nội dung chủ đề	0.5	- Biểu đạt linh hoạt, đúng ngữ pháp, cấu trúc	0.5	- Phát âm chuẩn; ngữ điệu, ngữ khí tốt	0.5	- Đủ lượng thời gian yêu cầu	0.5	2.0													
- Nêu bật được nội dung chủ đề	0.5																						
- Biểu đạt linh hoạt, đúng ngữ pháp, cấu trúc	0.5																						
- Phát âm chuẩn; ngữ điệu, ngữ khí tốt	0.5																						
- Đủ lượng thời gian yêu cầu	0.5																						

PHU LUC:

NỘI DUNG GHI ÂM PHẦN NGHE HIỂU

BÀI 1

经常运动被不少人看成是**保持**身体健康的最重要的秘诀。运动的方式五花八门，有传统的，有现代的；有中国的，有外国的；有简单的，有复杂的。

瑜伽就是比较**独特**的运动方式，它最早**起源于**印度，在许多国家都很流行。有些人觉得瑜伽是女人的运动，其实不然，瑜伽不仅适合女性，也**同样**适合男性。事实上，任何年龄和身体**状况**的人都可以练习瑜伽。在一些国家，从三四岁的孩子到头发花白的老人都是瑜伽的**爱好者**。

除了相对安静的环境以外，瑜伽对场地**几乎**没有什么要求，也不需要器械。只要你能找到一块两平方米左右的地方，就可以开始练习。有的人**甚至说**，在床上或者办公室的椅子上也可以完成瑜伽**动作**。场地要求**简单**，这是瑜伽跟其他健身方法的一个很大的不同。

BÀI 2

你有过买彩票的经历吗？买彩票到底值还是不值呢？如果不值，为什么有的人还是忍不住想去买呢？你有过买股票的经历吗？知道如何判断股票的价值吗？知道如何计算股票投资的回报吗？如果你是老板，那你要操心的事还要多一些，你要花钱买下员工的劳动力，也就是给他们付工资。那么问题又来了，怎么付工资才能让员工创造出最大的价值呢？

上面这几个问题其实都围绕着一个核心问题，花钱的价值。事实上花钱的时候人们总会思考值不值的问题，在思考这个问题时，我们需要去比较价值和价格两个量，价格是我们支付的，价值是我们获得的，如果价值超越了价格，人们就认为花钱是值的，如果没有超过，那花钱就是不值得。但问题是价值有时并不是那么好确定的一个东西，我们需要一套方法来恰当的评估所购商品和服务的价值。

每个人都有三个钱包，分别是消费钱包、投资钱包和投机钱包，消费钱包负责承担日常开支，像餐饮费、交通费等都属于消费钱包来管的支出。投资钱包用来支付投资款，购买股票、房产等资产的支出都来自于这个钱包，投机

钱包则用来参与买彩票等投机活动，我们会分别用不同的方法来评估这三个钱包所购买的对象的价值。

作为个人，我们要做的是正确的划分出自己的三个钱包，然后分别对每个钱包购买的商品或服务进行合理的估值，从而做出正确的决策。

BÀI 3

女：呀，一个夏天没见，你怎么又胖了一圈儿呀？

男：毕业十多年了，你这人毛病还改不了，就会说人家不爱听的话，过完夏天人都会变瘦，我怎么会胖呀！

女：我说实话你还不爱听，你找个地方称称体重，要是没胖才怪呢。

男：是吗？哟，我这腰上的肉好像还真是多了，怎么会这样呢？

女：你是不是不挤公共汽车，改开小车上上班了？

男：没有呀！

女：你是不是又管不住自己，经常跑饭店大吃大喝了？

男：哪儿会呀！

女：你是不是又老吃零食、喝果汁什么的了？

男：看你说的，我是大人，这点儿事都管不住自己？

女：你是不是夏天房间里老开着空调？

男：这么热的天儿，晚上不开空调睡得着吗？

女：这就对了，现在有一种观点认为，夏天一般人会变瘦，除了气温高，人们会大量出汗以外，还有一个原因就是当温度超过一个舒适的区域后，人们就吃得少了，而你老开着空调，就给自己营造了一个舒适的温度区，夏天能使人减轻体重的两大因素都不存在了。

男：你说的还真有些道理。那今年夏天都过完了，我想“改邪归正”也没机会了。

女：我看唯一的机会就是你加强体育锻炼，从明天开始改骑车上上班得了。